



# NGƯỜI RẠCH GIÁ

LÁ THƯ SỐ 36, ÚC CHÂU - THÁNG 6 NĂM 2007

## Trong số này:

Ông Già Lắm Cẩm Lại	2
Viết Chuyện Lắm Cẩm	2
Thơ: Gió đưa, thơ Phong Lan	4
Thơ: Chi Lăng	5
Bà nội tôi	6
Ngày của Mẹ	8
Thơ: Ngày Lúc Này	9
Thần khẩu Xác phàm	10
Thơ: Mẹ tôi	11
Cho tôi ôm trái tim VN	12
Người bạn cũ	14
Lịch sử Ngày Mẹ Hiền	16
Nhìn Lại - Dự chi Hội Ngộ	17
Thơ: Rừng cây rụng lá...	18
Tin tức Hội Ngộ	19



Happy Mother's Day. Khi quý vị nhận được lá thư hàng tháng thì Ngày Mẹ Hiền cũng đã qua. Tôi không còn có mẹ đã hơn 20 năm nay. Hình ảnh cuối cùng của mẹ tôi là hình ảnh mẹ tôi đang nằm hấp hối được gia đình tôi gọi qua sau ngày mẹ tôi mất. Lúc đó tôi chỉ biết nhìn mà rơi nước mắt, chớ làm sao mà về được. Thời gian đó, khi chúng ta bước chân xuống tàu ... vượt biển là kể như một lần vĩnh biệt. Vậy đó, mẹ tôi không còn nữa. Hôm nay, nhân Ngày Mẹ Hiền, tôi kính gửi đến những người mẹ, những bà mẹ Việt Nam lời chúc sức khoẻ và thương mến.

Một chuyện khác tôi muốn nói là Nhóm Tô Chức Hội Ngộ Thầy Trò Kiên Giang sẽ tổ chức BBQ vào ngày 10 tháng 6, tại Trung Tâm Văn Hoá và Sinh Hoạt Cộng Đồng (kế bên chùa Pháp Bảo). Buổi BBQ nhằm để thông báo diễn tiến công việc tổ chức Hội Ngộ, cũng là ngày xỏ sổ gây quỹ Hội Ngộ. Kính mời các thầy cô, các anh chị và bạn bè

đã từng dạy học và đi học tại Rạch Giá, Kiên Thành, Hà Tiên, Phú Quốc, Tân Hiệp, Giồng Riềng, An Biên, Gò Quao, Vĩnh Thuận... đến tham dự cho vui. Quý vị nào có thể giúp một tay việc ẩm thực xin liên lạc với BTC.

Ngày Hội Ngộ Thầy Trò vào cuối năm không còn xa nữa. Có rất nhiều việc cần phải làm để ngày hội ngộ được vui vì không phải chúng ta có dịp gặp gỡ nhau hoài. Sức khoẻ và điều kiện sinh hoạt không phải lúc nào cũng cho phép chúng ta thực hiện được ước muốn, những dự định của mình. Cho nên, nếu những gì chúng ta có thể làm được, chúng ta nên làm ngay. Chúng tôi sẽ đính kèm Phiếu Tham Dự hội ngộ cùng với lá thư này, xin quý vị (BTC sẽ gửi thư mời đến thầy cô) vui lòng điền những chi tiết cần thiết và gửi về gấp cho BTC. Kính chúc thầy cô và quý vị được dồi dào sức khoẻ và mọi sự như ý.

**Người Rạch Giá**

# Ông Già Lắm Cẩm Lại Viết Chuyện Lắm Cẩm

Lâu quá không viết bài cho Lá Thư Người Rạch Giá, bây giờ viết lại thế nào cũng có người đặt câu hỏi tại sao ngưng viết? tại sao viết trở lại? bộ ở không, không biết làm gì nên viết chuyện lắm cẩm chơi cho qua ngày qua tháng phải không? Trong giai đoạn ngưng viết cũng có người hỏi tôi sao không thấy viết bài cho Lá Thư? bộ hết đề tài hả? Tôi àn ù rồi bàn sang chuyện khác. Cái gì chớ đề tài để viết chuyện lắm cẩm làm sao mà hết, làm sao mà cạn được. Tôi đưa ra liền đây một số đề tài nhe! Trước hết là lắm cẩm về đề tài tôi thích nhất là chuyện ăn uống, tôi nổi tiếng từ nhỏ là “cái thằng ham ăn hốt uống” mà! Từ chuyện ăn uống lại nảy sang một đề tài khác là chuyện mập ốm, chuyện làm sao cho xuống ký. Như quý vị đã biết, làm sao cho ốm, đừng mập là chuyện nóng hổi mấy chục năm nay rồi mà vẫn chưa nguội; biết bao nhiêu là kiểu ăn kiêng cỡ để cho ốm, để đừng mập; biết bao nhiêu máy móc quảng cáo bán trên TV để tập cho ốm lại... Ta lại có thể lắm cẩm về chuyện tập thể thao, exercise, về chuyện tại sao có người để mập quá trong khi đó có người muốn lên ký mà không được, phải chăng là có cái “gene” mập? Do đó ta lại có thêm một đề tài là chuyện gene, DNA, nó cũng là một chuyện hấp dẫn. Rồi lại nảy ra chuyện số mạng vì mình sinh ra là mấy thứ gene có sẵn hết trong người rồi, di truyền từ cha mẹ ông bà của ta. Mình có thể chọn vợ chọn chồng chớ làm sao chọn cha mẹ, chọn ông bà mình được? Từ chuyện lắm cẩm về số mạng lại nảy ra cái chuyện lắm cẩm về cái sống cái chết của con người, rồi tới cái có có không không, cái vô thường của cuộc sống. Quý vị thấy chưa? viết đàng hoàng theo kiểu “nghiêng cú” thì có khi cạn đề tài, chớ viết theo kiểu vui chơi lắm cẩm như tôi thì làm sao mà cạn đề tài được? Mới có một chút mà tôi đã nêu ra không biết bao nhiêu là đề tài để ta lắm cẩm với nhau, đó là chưa kể mấy vấn đề thời sự hàng ngày trong cuộc sống tha hương của tụi mình. Thành ra lý do tôi ngưng viết một thời gian lâu không phải tại vì thiếu đề tài. Nếu tôi nói “tại quá bận” chắc chắn sẽ bị nhiều người chửi bới cự nự: “Ông đã nghỉ hưu hơn hai năm nay rồi mà than bận cái gì? Dóc thấy bà luôn! Ai mà tin!”

Coi vậy chớ mặc dù đã nghỉ hưu nhưng tôi cũng khá bận. Không phải bận làm ăn mua bán gì hết, tôi làm mấy cái vụ đó dờ lăm, chắc chắn là sẽ lỗ chớ không lời. Số là có nhiều chuyện tôi thích làm (toàn là chuyện lắm cẩm không hà! Như chuyện chạy bộ,

tập thể thao, chuyện vẽ vời, đi chơi ... Toàn là chuyện vừa lắm cẩm vừa không ra tiền!) Mà lúc trước khi còn phải đi làm công nhân trong mấy factory để kiếm cơm, mấy chuyện tôi thích đành phải nén lại, phải để dành tới khi về hưu. Bây giờ về hưu, có nhiều thời giờ để làm chuyện mình thích. Chuyện tôi thích làm thì nhiều quá, mà một ngày chỉ có 24 tiếng, hết 8 tiếng để ngủ rồi, chỉ còn 16 tiếng thì mấy chuyện vệ sinh cá nhân, đi cầu, tắm rửa, chà răng, quét dọn nhà cửa, giặt quần áo, đi chợ, nấu cơm, ăn uống ... Mấy chuyện đó cần thiết không thể không làm được, chỉ có thể bớt làm thôi! Mấy công việc lắm cẩm nhưng cần thiết đó không chiếm hết 16 tiếng một ngày nhưng mà cũng có thể chiếm tới phân nửa. Như vậy thì đâu còn bao nhiêu giờ rảnh để làm chuyện mình thích nữa? Có người than phiền sao mà khó ngủ quá, mỗi đêm chỉ ngủ được tối đa là 4 tiếng. Tôi nghĩ nếu mỗi đêm tôi chỉ ngủ 4 tiếng thôi (thay vì 8 tiếng như hiện nay) thì tôi sẽ có thêm được 4 tiếng mỗi ngày. Cha! sướng dữ! Nghĩ vậy, rồi quý vị biết không? Có lúc tôi tập ngủ ít. Nhưng mà không được, kẹt một cái là cơ thể của tôi nó phản đối dữ quá, bữa nào ngủ không đủ “đô” thì ban ngày khật khừ buồn ngủ hoài không làm được chuyện gì hết, như vậy thì thêm giờ cũng như không, vô ích. Tại tôi quan niệm cái cơ thể của mình nó như là một đứa con nít, chịu nó thì nó sẽ nhõng nhẽo rồi trở thành đứa con nít hư. Vì quan niệm như vậy nên đôi khi tôi xài kỷ luật với cơ thể mình hơi quá mức, đẩy nó quá nhiều, có khi nó phản đối, mà tôi hay nhầm lẫn chuyện nó phản đối với chuyện nó nhõng nhẽo. Cho nên lúc nào cơ thể tôi cũng đau chỗ này, nhức mỏi chỗ kia ... Nói tóm lại, trở lại vấn đề thì cái vụ “tại bận quá” cũng có lý do của nó chớ không phải dóc hoàn toàn đâu!

Nếu tôi nói lâu không viết bài cho Lá Thư là tại vì có lúc “buồn quá” không viết được. Nói vậy chắc có vị cười ngất. Ông già lắm cẩm nói không viết bài được vì buồn quá kia! Bộ hết lý do rồi sao ông già? Thiệt tình mà nói thì cái “buồn” mà tôi đề cập tới đây không phải là cái buồn tình, buồn nhớ vợ con, buồn nhớ quê hương hay là “... trời nhẹ lên cao, tôi buồn chẳng hiểu vì sao tôi buồn”. Cái buồn tôi đề cập tới đây cũng không biết lý do rõ ràng, cái mà tiếng Anh gọi là depression, chỉ gần đây mới được xếp vào một thứ bệnh tinh thần chớ trước đó người ta cho là bệnh tưởng tượng. Thiệt khó mà giải thích cái buồn này, có khi buồn quá không muốn làm gì hết, ngay cả chuyện cần thiết là ăn uống cũng không thấy cần nữa, cơ thể như bị tê liệt. Có người bị bệnh “buồn” nặng quá đến nỗi không còn muốn thở nữa, ý tôi muốn nói tới những người bị “buồn” quá đến tự tử chết. Khoảng hơn 15 năm trước tôi bị

(Xem tiếp trang 3)

(Tiếp theo trang 2)

cái buồn này, nhưng chắc là nhẹ thôi nên tôi thoát qua được. Bây giờ thỉnh thoảng một vài phút trong một ngày nào đó cái “buồn” này len lỏi trở về, tôi sợ hết sức, phải xài cái ý chí của mình để đẩy nó đi chỗ khác. Nói lòng vòng về cái “buồn” này chắc không ai tin, càng nói càng giải thích chắc càng làm nhiều vị hoang mang khó hiểu.

Ôi thôi! vậy thì không có lý do nào gọi là chính đáng cho cái việc tôi ngưng viết bài lắm cảm cho Lá Thư. Tôi định nói: “Tại sao phải cần có lý do? Không có lý do gì hết hông được sao?” Nhưng mà tôi lại là người tin rằng bất cứ chuyện gì xảy ra trên trái đất này dù nhỏ hay lớn cũng có lý do của nó và nó cũng ảnh hưởng, cũng liên hệ đến chuyện khác không ít thì nhiều, chỉ có điều là ta không biết được mà thôi. Cái liên hệ, cái móc nối đó có người đặt tên là interconnectedness. Bàn kiểu này một hồi chắc là đi tới mấy chuyện trừu tượng, chuyện ma, chuyện linh hồn, chuyện chết rồi đi đâu? ... À! mấy chuyện đó mà đem ra lắm cảm bàn chắc cũng được vài số trong Lá Thư. Thôi! Cho phép tôi ngưng bàn cái vụ “lý do” này đi nhe quý vị! Ai muốn nói sao cũng được, ai muốn đưa ra lý do nào cũng được vì chuyện đó không quan trọng, không cần để tâm tới. Chuyện cần để tâm tới là ông già lắm cảm viết lắm cảm trở lại cho Lá Thư nè! Không biết ông có câu thêm được độc giả nào không? Hay có khi lại làm bớt đi số độc giả đang có của Lá Thư?

Nói tới chuyện độc giả, tôi không biết số người đọc Lá Thư hiện nay là bao nhiêu vì Lá Thư ở trên internet chớ không in ra phân phát cho người quen, cho bạn bè. Mà Website của Lá Thư không ghi số người vô Website là bao nhiêu nên không thể đoán được số độc giả. Viết tới đây tôi chợt nhớ đến chuyện “mươn báo” ở Việt Nam trước năm 75. Mấy đứa nhỏ con của quý vị học trò cũ của tôi chắc không biết cái vụ mươn báo này, còn quý vị thì chắc ai cũng biết. Báo mà cũng có vụ mươn thì mấy nhà báo thất hợng luôn và cũng không đoán được số độc giả của mình là bao nhiêu. Lá thư của mình không in ra, đóng tập rồi phân phát hay gởi bưu điện như tạp chí, nguyệt san ... mà chỉ ở trên internet, tôi nghĩ như vậy chắc cũng bớt đi khá nhiều độc giả. Vì theo tôi hiểu thì có rất nhiều người “dị ứng” với computer. Làm như hễ đụng tới computer là mình mấy họ sẽ bị ngứa, sẽ bị ách xì, khó thở ... Không phải vì nhà này người này không có computer đâu! Hoàn toàn không phải: “tại không có tiền mua computer!” Hễ có gia đình, có con cái là phải có computer vì mấy đứa nhỏ bây giờ đi học trong trường sử dụng computer, làm bài, học bài ... cũng bằng computer nên computer là một phần lớn trong

chuyên học của tụi nó. Có sẵn computer trong nhà, có sẵn mấy đứa con chỉ cách sử dụng mà có rất nhiều vị nhứt định không chịu tới, không chịu tập tành lên internet, tập email ... Tôi không nói tới chuyện thiết rành về computer, vì người nào tự hào là cái gì về computer mình cũng biết hết là người đó xạo, dóc tổ, nổ quá lớn. Tôi chỉ muốn nói tới chuyện biết mấy cái căn bản mình cần biết thôi, muốn biết thêm cái nào thì hỏi mấy đứa nhỏ, tụi nó rành nhiều thứ về computer lắm. Cho nên chỉ có một cách giải thích tại sao mấy vị này không chịu tới computer là vì họ bị “dị ứng” với computer, đụng tới sợ bị ngứa, khó thở ... sợ thỉnh linh nó nổ ... ghê lắm! ý ẹ! Có khi thấy cô Tuyết và mấy vị nhiệt tình của Lá Thư chịu khó bỏ công bỏ tiền in Lá Thư, đóng tập lại rồi phân phát không (tức là biếu tặng đó quý vị ạ!) cho quý vị bị “dị ứng” với computer đọc. Tôi thấy tội quá! Như vậy mà không biết quý vị đó có đọc hay không nữa! hay là lấy giấy đó để gói đồ, để xài trong toilet (tôi nói có thể hơi quá, ai “có tật giật mình” ráng chịu)

Nhân nói chuyện độc giả, tôi có một đề nghị như vậy: vị nào đọc xong bài lắm cảm này (dĩ nhiên là bằng computer vì cô Tuyết và những vị nhiệt tình không ở không để mà in Lá Thư ra rồi đóng tập phân phát ... hoài đâu! Thỉnh thoảng mới làm thôi!) Xin dành vài phút quý báu của quý vị email cho tôi ở địa chỉ [tranthanhhan@yahoo.com.au](mailto:tranthanhhan@yahoo.com.au) ngắn gọn: “có đọc chuyện lắm cảm”. Nếu vị nào có thời giờ thì phê bình khen chê thêm, góp ý kiến thêm cũng được. Dù quý vị ở Mỹ, Pháp, Canada hay Úc, Việt Nam ... nếu có đọc bài này xin làm như vậy thì tôi sẽ có con số độc giả của Lá Thư. Thử làm một lần thôi cho biết. Không biết số người email có lên tới trên 50 hay không? Kết quả cuộc thử nghiệm này sẽ thông báo trong chuyện lắm cảm ở mấy số tới. Tôi lo không biết ý kiến của tôi có ai hưởng ứng không? Không lẽ không có người nào email cho tôi nói là: “có đọc chuyện lắm cảm”? Nếu như vậy, không lẽ tôi dám kết luận là không ai đọc Lá Thư hết hay sao? Tôi không biết nữa. Thôi ta cứ wait and see.

Sở dĩ tôi lắm cảm về chuyện độc giả vì nếu ít người đọc quá, sợ quý vị có công khai sinh và nuôi dưỡng Lá Thư sẽ nản lòng mà khai tử Lá Thư đi. Như vậy chắc tôi buồn lắm. Nhân dịp này tôi cũng xin hô hào quý vị Rạch Giá, rễ Rạch Giá, dâu Rạch Giá, cựa học trò, cựa giáo sư Rạch Giá ... viết bài vở cho Lá Thư và cho Đặc San Hội Ngộ cuối năm nay. Không biết bài vở cho Đặc San Hội Ngộ tới giờ phút này đã được bao nhiêu rồi? Còn bài vở cho Lá Thư thì mấy lúc gần đây có vẻ hơi ít. Chuyện tào lao của Trần Lão không còn thường xuyên, rồi NXD thấy

(Xem tiếp trang 4)

(Tiếp theo trang 3)

tôi vắng mặt lâu quá bèn thay thế mà viết chuyện  
lầm cẩm trong mấy số Lá Thư gần đây (cho đến  
bây giờ tôi cũng chưa biết NXD là ai nữa! Tôi viết  
chuyện lầm cẩm trở lại không biết vị đó có buồn  
không?) Riêng phần tôi, tôi biết phận đã viết và gửi  
bài cho Đặc San hồi tháng giêng lận! Viết rồi  
tưởng yên, đâu ngờ cô editor của Lá Thư và Đặc  
San email nói: "Thầy viết bài cho Lá Thư nữa  
nhe!". Để chịu lòng cô editor, tôi viết bài này và sẽ  
cố gắng viết đều mỗi số cho Lá Thư, viết cho đến  
khi đọc giả ghét quá tẩy chay thì thôi. Số tới tôi sẽ  
lầm cẩm về một chuyện chắc ai cũng thích đó là  
chuyện ăn uống. Đón coi! Đón coi số tới! Mạì vô!  
Mạì vô! Bỏ qua rất uống!



**Thầy Trần Thanh Hân**

## ***Gió đưa***

*Gió đưa cây cải về trời  
tiếc rằm chậm nủi côi trời cùng lên  
lỡ rồi giấc mộng thần tiên  
gom bao mơ mộng vai nghiêng gánh hoài*

*Gió đưa cây cải bao ngày  
rau rằm ở lại sương phai mái đầu  
ngày xưa xanh thắm một màu  
ngày nay ngồi ngóng mưa ngâu tương phùng*

*trường giang mây núi muôn trùng  
bài ca hạnh ngộ, gửi cùng gió mây*

**DP**

## ***Thơ Phong Lan***

### ***Grammangis ellisii* “Madagascar’s Lan”**

*Sắc màu rực rỡ cả không gian  
Hoa khai tương đối khá lâu tàn  
Phi châu huyền bí hoang vu đảo  
Đất nước diệu hiền hoang dã hoang  
Cánh đài nổi bật màu láng bóng  
Môi phấn hài hòa trắng nâu vàng...  
Áo màu sắc sỡ tô hồng điểm  
Quê hương nguyên quán là Madagascar’s lan*



Melbourne 10/02/07

### ***Aeranthes arachnites* “Nhện Nhện Xanh”**



*Một dò hoa đơn sáng long lanh  
Đến từ Madagascar Phi Châu Réunion Island  
Ba đài tam giác rung rung chuyển  
Một túi phấn tròn chiếu chiếu quanh  
Đôi cánh ngẩng cao vun đầu nhọn  
Chiếc môi hình lưỡi dánh mỏng manh  
Kết hợp tài tình nhưng hết sảy  
Lan hoa kỳ quái nhện nhện xanh*

Melbourne 09/02/07

### ***Sphyrarhynchus schliebenii* “Xanh Môi”**

*Hiện thân từ Tanzania gốc Châu Phi  
Sắc màu hòa hợp quá tuyệt vời  
Thân đơn lá bẹ hoa từng chiếc  
Rễ cụm từng chùm lá nhỏ nhoi  
Đài cánh lán môi đồng cân đối  
Lá hoa thân rễ xứng xứng đôi  
Lan ơi tuyệt tác xanh vờn trắng  
Hòn ai hoa hời phải xanh môi*



Melbourne 09/02/07

## *Chi Lăng*

*Mang con từ trong tiền kiếp  
Trong bụng ương một hình hài  
Mẹ mộng từ giấc Như Lai  
Chân dung con là sen trắng  
Dẫn con vào tim độ lượng  
Nương con mỗi bước từ bi  
Trí con mở ra ánh sáng  
Mẹ về niệm Phật A Di*

*Để con nằm trong lòng biển  
Cho con biết nhớ quê hương  
Trăm sông đổ về con đây  
À ơi hồn rộng trùng dương  
Một mai vươn vai Phù Đổng  
Bay về thành quách xa xăm  
Nguyện hồn mẹ nương nội cỏ  
Vì con nên trắng mãi rằm*

*Vì con nên kính yêu đời  
Sông biển có lúc đầy vơi  
Vì con nên yêu mọi người  
Bàn tay nắm một vòng thôi  
Vì con nên đêm có ngày  
Nhật nguyệt mang trên hai vai  
Nguyện con về Chân, Thiện, Mỹ  
Hoa vàng nở cuối chân mây.*

**BCD** (2000)



# Bà nội tôi

Mỗi người đều có ông bà, nhưng ông bà không ai giống ai. Bà nội tôi cũng thế, bà có một chỗ đứng riêng của bà, mà có khi chợt nhớ tới tôi vẫn còn giữ được nhiều hình ảnh của ngày xưa.

Tôi sinh ra và sống hoàn toàn bên nội. Má tôi lấy ba tôi và về làm dâu ở đó. Từ lúc căn từ đường còn là một gian trệt, cửa chính (trong ký ức tôi) là những tấm ván gỗ sơn son, mỗi sáng bung vô, mỗi chiều vác ra, sắp khít vào nhau, che lại cuộc sống của người bên trong từ chạng vạng tối. Những đêm trăng sáng, bà tôi quét dọn sạch sẽ mấy tấm bưng xi măng che hàng đường mương trước nhà, trải chiếu cói ngồi chơi. Tôi nằm gát đầu lên bấp vế phốp pháp của bà, mơ nghe giọng nội nói chuyện rang rang với người hàng xóm kế bên. Trăng sáng lung linh, những đám sao nhỏ lí nhí, chỉ chít trên nền trời. Gió mát hiu hiu từ bãi xáng mức thổi về. Tôi ngâm viên "xung chỉ" ngọt ngọt mặn mặn trong miệng tha hồ vẽ trong đầu biết bao chuyện thần tiên, như chú Cuội, Hằng Nga, như Thạch Sanh xuống giếng cứu công chúa... Đêm trăng của tuổi thơ tôi giản dị và vô cùng trong sáng.

Bà nội tôi dữ lắm (ai cũng nói thế chứ tôi thấy đôi với tui tôi bà hiền khô). Bà tướng bự con, mặt tròn vo, không có gì đặc biệt ngoài đôi mắt vẫn còn hai lòng đen đen nhánh, và đôi lông mi rậm khi nhướng lên không thấy mí mắt đâu nữa. Bà thương lũ cháu nội lắm! Mỗi năm đi Vía Núi Sam về bà mua quà cho không sót đứa nào. Đứa lớn món lớn, đứa nhỏ món nhỏ. Đến nỗi cô Út tôi lấy chồng ở xa lâu lâu về trẻ nhún, cà nanh: "Sao má không mua cho con tui?" Cô còn lật lật cườm tay tôi ra tra hỏi: "Vòng này của bà nội cho mày phải không? Hồi nhỏ là của tao mang đó!" (chắc muốn đòi lại, nhưng tôi đâu có ngu, tôi ậm ừ vài tiếng là ba chân, bốn cẳng vọt tuốt).

Nhà cửa ở ngoài chợ thì vách sát vách, ốm nhom, dài thông. Khi làm ăn khá giả, hơn nửa khu phố lên lầu. Nhà giàu thì ba, bốn tầng, khá khá một chút cũng được hai tầng nóc bằng. Ngay cả trường tiểu học trước mặt với vô số những hàng cây cao bóng mát, hàng rào trúc tàu vàng hoe, hai dãy sân đất vàng in dấu chạy đuổi của trẻ con hàng xóm cũng bị đập xuống cát rập hát, cùng một dãy nhà ngủ cao ngạo nghễ, ngó khinh khinh qua đám nhà trệt bên này. Thế là hết những ngày trốn ông Hai gác đàn chun lỗ chó qua đó hái trộm rau càng cua cho nội tôi trộn dầu giấm. Hết chỗ chơi trốn tìm, hết mấy hàng hiên mát rượi, nơi tôi với lũ em nhỏ cầm cây trúc làm "guom bông lau" giả Đinh Bộ Lĩnh đánh giặc tơi bời...

Nhưng đáng lẽ công trình "kiến trúc" vĩ đại thời

đó phải được khu xóm tôi tán thưởng vì thị xã được "nâng cấp" lên là "đô thị hóa", thì bà con phản ứng ngược lại. Thiêm Xâm nấu tàu hủ sau hẻm phán một câu: "Cát gì xấu hoắc, mặt tiền bằng thán!" (như miếng tàu hủ?). Chị Muối ở kế bên khều má tôi thắc mắc: "Chế Hải nghĩ coi sao đặt tên Nghệ Đô vậy, sao khách sạn là Cẩm Đô, tui có thấy màu tím chỗ nào đâu?". Tôi còn nhỏ quá, ba cái thứ đó không làm cho tôi thắc mắc, tôi chỉ buồn vì không còn được ăn trộm rau càng cua về "tâng công" với nội tôi thôi.

Nhưng tôi buồn không lâu. Chị em tôi kiếm chỗ chơi khác, lân la qua "khu đường hẻm". Đường hẻm xẻ giữa con đường nhà tôi làm hai, mỗi bên độ mười nóc gia. Con đường cụt, hẹp tẹt. Tôi tưởng ngồi dựa lưng bên vách phía bên này, duỗi thẳng cẳng, ráng rướn tới một chút dám đụng tới vách bên kia hông chừng! Một số trẻ con ở đây lớn lên cùng thời với tôi, có đứa còn cùng tuổi, sau còn cùng học chung trường Nguyễn Trung Trực nữa. Vậy mà đợi đến cái rập hát cát lên chị em tôi mới ra đó làm quen. Thiệt ra cũng không có gì lạ. Tụi tôi con gái đông, ở đó con trai nhiều. Con trai chơi trò khác con gái. Cho nên không đợi lâu tôi đã bắt đầu đi lượm nút phéng về đập phèng phèng, dẹp dẹp, ra chơi lon với đám thằng Chí 12 ngón. Em gái tôi lượm dây thun chơi thả vòng. Hai ngón chân cái nó lúc nào cũng đỏ hoét vì luôn ngồi bệt xuống đất, thả dây thun một lần năm cọng, cẳng tới đau ngón luôn, để dây thun được to, nhồi nhiều, nhảy dây mới đã...

Vậy đó, không cần "giấy thông hành" chị em tôi "nhập tịch" vô đám "đường hẻm" dễ dàng. Hết màn tạt lon, bắn dây thun, tới đá dế than, món nào tôi cũng ... ngẫu. Chỉ còn trừ môn bắn bi (vì dù sao nó cũng thuộc về trò chơi con trai), tôi đứng né bên ngoài, giả đồ làm ... thực nữ! Nhưng chơi một hồi rồi cũng có chuyện. Bọn con trai, con gái cãi vã nhau, không đến nỗi đánh lộn nhưng cái màn nói xách mé, lôi tên ba má, ông bà ra chửi bóng gió là chiến tranh bắt đầu. Tôi mêu máo chạy về mét bà nội (dù chưa đứa nào đụng tới chèo áo "cháu bà Ba"). Chừng đó mới thấy bà tôi hiện nguyên hình là một con đại bàng. Đôi cánh rộng, hung hãn vươn ra bao che lũ cháu nhỏ. Chừng đó tôi thấy "nể" nội tôi thiệt. Bà chẳng sợ ai hết. Không cần hỏi han đầu đuôi, bà te te sấn ra đường hẻm, đi kiếm cái thừng làm cho cháu bà mất mũi nhoè nhoẹt. Bà xỉ mặt nó, vỗ đùi cái "bệt": "Mày làm cái gì cho con Châu khóc vậy? Chơi thì chơi tử tế, ý lớn ăn hiếp nhỏ có ngày tao "uỳnh" cho chừa, nghe không?" Tội nghiệp thằng Sứ, mặt nó tái ngắt, sợ bị uỳnh thiệt. Không dám ngó lên sợ gặp đôi mắt đờ đờ sáng

(Xem tiếp trang 7)

(Tiếp theo trang 6)

khí của nội tôi, nó lúu rúu rút lui về nhà một nước. Tôi thì không thấy hả hê chút nào, mét thì mét vậy chứ khi núp sau tấm lưng rộng của bà tôi bắt đầu rầu. Bà nội tôi bình kiêu này bọn đường hẻm tầy chay tôi là cái chắc. Chơi mà ngán ngán, ghim ghim, không hết mình, làm sao vui nữa, hết thoải mái! Chưa hết! Buổi chiều bà ngoại thằng Sứ chạy qua mảng vốn má tôi (bà nó cũng bình cháu vậy!) Nói nội tôi bình bậy, sao không rầy tôi lên ngắt đứt râu con đẻ chiến của cháu bà trước đó. Má tôi cầu nhau nho nhỏ với ba tôi khi thấy nội tôi ngồi điềm nhiên đọc báo sau bếp. Tôi bị cảm ra đó chơi luôn!

Nhưng không sao! Cũng có cái vui khác. Bà dạy tôi làm bánh! Nội tôi xuất thân từ Xóm Bánh Tằm. Bà tôi nói không phải khi không mà có cái tên đó. Hồi Nội còn con gái, đàn bà trong xóm đa số se bánh tằm mướn. (Mà sau này có chồng, bà đã theo ông nội tôi chèo ghe khắp tứ phía sông rạch, buôn bán mọi hàng hóa tạp lục để sinh nhai.) Ba tôi đóng cho nội tôi một khung gỗ dài cỡ 8 tấc, ngang hơn gang tay, một đầu kê cao cỡ 1 tấc. Tôi cũng được một cái với kích thước nhỏ hơn. Nội dạy tôi thoa sáp vô tay, nắm cục bột đã lấy trùng dẻo nhẹ ve thành một thỏi dài. Tôi ngồi trên nóc si-tec, gát tằm bưng ngang đùi (à thì ra thành ngữ "bánh tằm se bấp vé" phát xuất từ đây), se dài ra rồi quán tròn lại như tổ kén để má tôi đem hấp. Nội tôi se một lần 2 cục, 2 sợi bột tròn đều ran, lăn le te ra cuối bưng. Bà khoe: "Hồi còn nhỏ tao se một hơi 3 cục lận!" Sợi bánh của tôi chỗ mập ú, chỗ ốm nhom, đứt khúc liền liền. Nội vỗ về: "Tập làm mà con, làm hoài riết quen, ngắn dài gì rồi cũng vô miệng hết thôi!"

Nội tôi không được đi học nên không biết chữ. Vậy mà nhờ quây bán sách báo của ba tôi, bà tự học lấy chữ quốc ngữ (đọc thôi chứ không biết viết), và rất lấy làm tự hào về thành tích này! Mỗi trưa trưa xe đồ chở báo về tỉnh, tôi lui cui phụ bà rọc nhựt trình, xếp lại để bán. Báo hãy còn "nóng hôi hổi" là nội tôi lên dúm cho tờ Tia Sáng để tôi lên đọc chương "Lệnh Xé Xác" có anh chàng Dương Chí Tôn thân tượng của tôi, hờ một cái là phóng chương chéo chéo, nê luôn! Má tôi không bằng lòng lắm vì bà đã mua cho tôi mấy cuốn "đàng hoàng" khác như Chim Hót Trong Lồng, truyện ngắn Thạch Lam hay con đé gì đó của Tô Hoài... Bắt tôi đọc nhuần nhuyễn để đi học tập làm văn cho giỏi. Trời ơi! Tôi khoái nội tôi chỗ này, bà tôi với tôi cùng mê kiếm hiệp, khoái màn anh hùng thất thế sa cơ, công lực biến mất tiêu, tội nghiệp hết biết... Khoái các cô "tiểu muội" mỗi lần xưng "đại huynh ôi" tác giả cho xuống giọng ngọt lịm, nhẹ hều...

Nội tôi sống bên lũ cháu 7 đứa, ngang cái rạp hát nhạc sập sinh từ trưa tới tối. An nhiên, thung dung... Ngày rằm, mùng 1, bà đi chùa Tam Bảo. Khi tôi vô

lớp Năm, biết chữ kha khá, mỗi rằm lớn, bà thay áo dài xám, dắt tôi lên chùa và dạy tụng kinh. Tôi ngồi xếp bằng kế bên và tập niệm Phật lần đầu tiên. Đèn đuốc trong chánh điện sáng ngời, khói hương lừng lững. Tôi ngồi tựa cột đèn có khắc tượng Phật 4 mặt với trăm tay. Tiếng đọc kinh đều đều, đồng thanh. Tiếng mõ cụp cụp, tiếng chuông văng vẳng bên tai... không mấy chốc tôi đã ngoẻo xuống, ngủ một lèo cho đến khi nội bồng ra xe xích lô đi về, kinh điển gì bay mất hết tron...

Và tôi thích làm bếp cũng nhờ nội tôi. Bà sống có cựa ở Rạch Giá, quen biết nhiều nên được mời đi đám cưới, đám giỗ... cả đám ma nữa ...hà rằm! Khi về, bà xỏ trong giỏ ra mấy món bánh khéo người ta làm đặc biệt để đãi khách. Nào xôi vị có nhun môn dẻo quánh, thơm ngát mùi lá dứa. Cái bánh thuẫn chẻ quăn 3 tay trắng muốt. Mớ bánh men ai nướng khéo thì thôi, cái dứt tém nhỏ xiu, bông tuốt, trên chạy bông đường tẩn mẩn xanh đỏ đến bắt mắt. Và món tôi khoái nhất rồi đây: bà cẩn thận mở gói lá chuối, có trái ớt sừng trâu nắn bằng đậu xanh cà, bao rau câu nhuộm nửa xanh nửa đỏ y như thiệt. Trái mận hồng đào còn nổi mấy đường gân cam cam, cắn cái cuống lá xanh lặc lia, trái nho tím rịm... (ai mà biết trái nho thiệt ra làm sao, lúc đó?)... Tôi không dám ăn, cất mãi trong tủ chén, lòi ra ngấm cho no mắt, rồi lại cất vô... cho đến thiu mới thôi!

Không cần phải vô trường học nhưng giờ đây ngẫm nghĩ lại nội tôi dạy tôi nhiều thứ lắm. Những thứ mà ở trường không bao giờ có dạy: cái kiến thức của cuộc sống, cái tinh hoa của người đàn bà giỏi nữ công gia chánh, và cái chính hết: nét hồn hậu, giản dị và lòng yêu thương bà dành cho con cháu. Tục ngữ hay nói: "Cháu nội hành tội bà ngoại", nhưng tôi thấy không đúng rồi đó. Chúng tôi "hành tội" bà thì có. Nhưng đâu có hành tội chi đâu, nội hờ? Bà sẵn lòng yêu và tha thứ cho những cái lỗi dù nhỏ, dù lớn của mọi người trong gia đình. Ôi! Tôi gọi đó là sự bao dung!

Bây giờ ở đây, trời cũng đầy sao, mặt trăng thì to đùng, bự như cái nia. Khi nhìn lên tôi vẫn còn nhớ bà nói với tôi: Khi người ta chết, linh hồn bay lên thành một vì sao mới. Ngôi sao của bà ở nơi nào? Chắc đi tìm lại gia đình bà thuở xưa, tìm ông cố, bà cố, tìm ba tôi nữa. Thuyền tam bản của bà trong cuộc sống thương hồ ngót trăm năm xưa chắc cũng chờ đầy sao. Chèo khắp vũ trụ. Mơ hồ trong đêm trăng sáng vẫn còn nghe văng vẳng tiếng rao lạnh lốt của một thời: "Aiiiiii...bánh tằm hõnnnn...!!!"

**BCD**

(Nhân Ngày Lễ của Mẹ 2007)

# NGÀY CỦA MẸ

Mother's Day “ngày của mẹ” đến như mọi năm. Ngày chủ nhật của tuần thứ hai trong tháng năm là 13 tây. Nhằm ngày 13 tây tháng 5. Năm nay Mother's Day sớm hơn năm rồi một ngày. Năm ngoái thằng em tôi tổ chức tiệc tại nhà nó. Gia đình anh chị em tôi mỗi người làm một món mang đến. Chúng tôi tất cả mọi người đã hội họp vui chơi “ngày của mẹ”. Năm nay được người chị thứ hai tôi mời. Thế là khỏe, bà chị lẹ làng nhanh miệng lên tiếng “gây độ” cho má tôi vui. Làm ở nhà chị thì đại gia đình chúng tôi gồm 3 thế hệ sẽ có dịp gặp gỡ đoàn tụ, vui chơi thoải mái.

Ngày này dành cho mẹ nên chị tôi không mời bà con, bạn bè. Mấy chục người con cháu ruột cũng chật ních cả nhà. Bà xã tôi nấu món “bò kho, nấm tươi” không biết mới thọ giáo ở đâu. Bà chị tôi là gia chủ nên đặt con “heo sữa quay” là món chánh, ăn với bánh hỏi. Ông anh thứ tư thì mang đến nồi xúp vi cá bí truyền từ xưa nay. Bà chị dâu thứ ba đem món ăn tàu chánh hiệu “ông già với cây đòn gánh” là mì xào Phúc Kiến. Tào hủ ki cuốn tôm thịt chiên của đứa em thứ bảy. Nem nướng, đồ chua của người em thứ sáu. Gỏi sứa tôm thịt, bò lá lếp, vịt quay v.v... và đồ ăn của mấy đứa cháu mang đến thật nhiều không kể hết, chưa nói các thứ ngọt như chè, bánh, trái cây ... Tôi kể ra hết chắc quý vị phải chảy nước miếng kêu đói bụng.

Đại gia đình chúng tôi gồm gia đình của 9 anh chị em tôi và gia đình 4 đứa cháu con của mấy anh chị. Các cháu tôi đã lập gia đình và có con nên má tôi đã lên chức “lão bà bà” khoảng năm sáu năm nay. Hôm nay má tôi rất vui. Bà nhìn các con, cháu, chất, mọi người ăn uống, chuyện trò, vui chơi mà lòng sung sướng. Bà khoái nhất là chúng tôi gây sòng “tứ sắc” sau khi ăn uống; thường thì bà rủ hai người con dâu và chị hai tôi cho đủ bốn tay. Thú tiêu khiển này là một trong những món ăn tinh thần của má tôi và của mấy người già sống trên đất Úc. Thật vậy má tôi năm nay đã 80, một tuổi coi như đã sống thọ mà con người bình thường khó đạt được. Một điều đáng nói và mừng cho anh chị em chúng tôi là bà rất khỏe, đầu óc vẫn sáng suốt, minh mẫn. Nhìn bà mặt mày hồng hào, tóc bạc phơ mà các bà con, bạn bè quen biết hay nói bà giống như một “lão phu nhân” trong phim tập. Chưa chắc gì thế hệ làm con như chúng tôi có được một sức khỏe tốt và may mắn như vậy. Tôi phục nhất là “sức nhớ dai” của má tôi; ở độ tuổi này bà vẫn còn thích đọc sách, báo và phân tích sự việc một cách rõ ràng. Ngày tháng năm sinh, kể cả giờ sinh của 9 anh chị em má tôi vẫn nhớ rõ không sót một ai. Tháng rồi tôi đến thăm bà và đã

ghi chép kỹ, copy lại cho các anh em mỗi người một bản để sau này ai muốn xem lại tử vi thì có ngày giờ chính xác.

Chị hai tôi năm nay sáu mươi. Trong 9 anh chị em má tôi thương chị nhất. Thình thoảng má tôi hay nhắc lại cho các anh em chúng tôi nghe là chị tôi bị nhiều thiệt thòi khi còn nhỏ. Chị tôi lúc trẻ rất đẹp và học giỏi nhưng bị nghỉ học sớm để chăn một bầy em chúng tôi vì gia đình gặp nhiều khó khăn, trong khi anh em chúng tôi được nuôi nấng, dạy dỗ, cho ăn học đến nơi đến chốn. Ông trời cũng không phụ lòng người bằng cách bù lại cho các con của chị. Tất cả 3 đứa đều tốt nghiệp đại học, lập gia đình, có sự nghiệp vững chắc ở xứ lạ quê người.

Năm nay má tôi không về Việt Nam chơi. Bà rất buồn vì Di Bẫy tôi là người chị duy nhất còn lại của bà đã mất năm ngoái ở Rạch Giá. Má tôi là người con thứ 10, là người duy nhất còn sống trong gia đình 10 anh chị em. Di Út là em của má tôi cũng mất tại Úc cách đây mấy năm. Tôi không biết nhiều về gia tộc, gốc gác, gia môn vọng tộc của mình. Tôi chỉ biết gia đình tôi chẳng có gì đặc biệt, hay giàu có như bao nhiêu gia đình bạn bè thân thuộc mà tôi thường nghe họ nhắc nhở và hay sống về quá khứ. Ba tôi gốc Triều Châu, Trung Quốc, chánh hiệu “Ba Tàu”. Nghe nói năm mười mấy tuổi vượt biên bằng tàu sang Campuchia, qua Việt Nam sinh sống rồi cưới má tôi. Ông là người thật thà, chất phác, làm lụng cực khổ suốt đời nuôi chúng tôi khôn lớn. Nghe ba tôi nói ba có người em gái sang Singapore đã thất lạc từ xưa. Hy vọng tìm lại dòng họ người cô ruột rất mong manh vì ba tôi đã mất hơn 20 năm nay, nếu còn sống năm nay cũng 93 tuổi thì người em gái của ba tôi chắc gì còn tồn tại trên cõi đời. Coi như bên nội tôi đã mất gốc. Còn bên ngoại tôi cũng chẳng còn bao nhiêu. Má tôi gốc Tây Ninh, Tha La Xóm Đạo nên chúng tôi là thứ “ba rọi”. Dòng họ bà con còn một số ở Hoà Hưng Cần Thơ. Má tôi lập gia đình lúc chưa đầy 20, rồi lưu lạc về miền tây sinh sống, ít khi bà kể về các sinh hoạt của gia đình bên ngoại. Tôi chỉ biết là có người cậu thứ năm làm bác sĩ, sau gia nhập vào quân đội làm bác sĩ quân y. Cậu và di ngày nay không còn sống người nào, chỉ còn thế hệ sau như chúng tôi mà thôi.

Gia đình tôi không khá, không giàu có. Nhưng điểm đặc biệt và hãnh diện nhất là ba má tôi đã lo cho chúng tôi lần lượt vượt biên, không sót lại người nào mà tất cả đều được định cư tại Úc. Mọi người đều có cuộc sống thoải mái, ổn định. Chúng tôi đã rất may mắn và sung sướng hơn nhiều người. Má tôi vẫn thường nói đây là phước đức của ông bà và

*(Xem tiếp trang 9)*



(Tiếp theo trang 8)

những công đức do sự ăn ở của chúng ta và của ông bà tổ tiên để lại. Ngày xưa tôi vẫn tự hào và nghĩ rằng mình đã khôn lớn; tự tìm đường vượt biên, nhưng lần nào cũng thất bại và bị gạt. Thú thật rằng nếu không có má tôi lo cho đi chưa chắc chúng tôi đã có được như ngày nay. Công ơn này chúng tôi không biết lấy gì báo đáp. “Công cha như núi thái sơn, nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra” hay là “lòng mẹ bao la như biển Thái Bình” hai câu này ai cũng biết và thuộc nằm lòng. Chúng tôi đã nhận của cha mẹ nhiều quá rồi nên mỗi khi có cơ hội để thực hiện được việc gì cho má tôi vui trong suốt quãng đời còn lại của bà. Mỗi năm, ngày tết, ngày sinh nhật, ngày lễ vu lan, ngày mother’s day là những ngày nhắc nhở chúng tôi làm bổn phận của mình.

Ngồi viết những dòng chữ này, nói về mẹ, tưởng nhớ cha mẹ, sau khi đi dự tiệc về. Cái dư âm còn đó. Cái khung cảnh vui vẻ, đầm ấm của “ngày dành cho mẹ” ở nhà chị tôi vẫn lờ mờ đâu đây. Chúng tôi cười nói, nhắc lại những chuyện xưa của 40 năm về trước. Xem lại những hình ảnh cũ của cuốn album được chị tôi cất giữ. Đa số là hình trắng đen cũ mèm bốn năm chục năm, phần lớn đã được scan và đưa vào đĩa CD. Hôm nay tôi muốn ghi lại những tâm tình của mình, những cảm nghĩ tận đáy lòng của một người con còn mẹ, có thể không một gia tài quý báu nào có thể so sánh hay đánh đổi. Tôi nghĩ rằng trong chúng ta ai cũng có cùng tâm trạng. Mỗi người một hoàn cảnh. Chỉ khác nhau cha mẹ chúng ta còn hay mất. Niềm vinh dự và hạnh phúc là đến nay tôi vẫn còn mẹ. Cảm giác vui sướng nhất là mỗi khi có lễ lộc, có các dịp nói về mẹ, nghĩ về mẹ. Tôi nhớ lại mấy năm trước đi dự lễ vu lan ở chùa Quang Minh; lúc mấy em trong gia đình phật tử phát bông hồng cài áo, vợ chồng và các con tôi vinh hạnh chọn lấy bông màu hồng. Bên cạnh tôi có một anh tuổi còn trẻ lựa cái màu trắng và lấy thêm bông màu trắng cho đứa con gái ngồi kế bên. Tôi cúi nhìn anh ta gọi chuyện hỏi thăm mới biết vợ anh mới mất không lâu vì chứng ung thư. Tôi thấy mình đã may mắn và sung sướng hơn rất nhiều người.

Sự ca ngợi người mẹ đã được thể hiện qua nhiều thơ, văn, tạp chí, sách báo. Xưa nay rất nhiều ca dao, tục ngữ, thơ văn thi phú hoặc nhiều bản nhạc diễn tả tình mẹ mà người nghe và xem không cảm nổi sự xúc động qua các lời thơ, ý nhạc. Không ai có thể phủ nhận sự nuôi nấng, dạy dỗ, kể cả sự hy sinh tuyệt vời của người mẹ.

Tây có ngày Mother’s Day. Ta có ngày Vu Lan vào rằm tháng bảy âm lịch mỗi năm. Mỗi phong tục Tây

Ta đều có cái hay và ý nghĩa riêng của nó. Nhưng mục đích chính cũng chỉ để nhắc nhở chúng ta làm người ai cũng có cội nguồn, có cha mẹ; công cha mẹ sanh thành dưỡng dục. Tóm lại lòng mẹ thì lúc nào cũng dạt dào, mang nhiều tình cảm của tình mẫu tử mang nặng đẻ đau, cố gắng nuôi con tới ngày khôn lớn. Tình cảm người mẹ lúc nào cũng thấm thiết và gắn bó hơn người cha. Ở Việt Nam người cha chỉ lo kiếm tiền, làm lụng vất vả nuôi gia đình nên sự chăm sóc dạy dỗ con cái không bằng người mẹ. Do đó ít được ca tụng và nhắc nhở hơn người mẹ. Không biết phải vì lý do đó mà chúng ta không có ngày lễ đặc biệt riêng cho người cha như ở các nước tây phương. Ngược lại tại các xã hội văn minh tân tiến ngày nay vai trò cha mẹ đối với con cái không khác biệt lắm. Sự lo lắng, chăm sóc, nuôi nấng con cái bằng nhau nên có thể vì thế mà ngày dành cho người cha là “Father’s Day” cũng được qui định vào đầu tháng chín mỗi năm. Để cho những người làm con có cơ hội nhớ và nghĩ đến cha bằng những tấm card chúc tụng hay chút quà cáp cho tình phụ tử được gắn bó hơn.

**Happy Mother’s Day**

13-05-2007

**NGUYỄN XUÂN**

## **NGAY LÚC NÀY**

*Có bao giờ con tỏ bày thương cha mẹ  
Hãy thương mẹ cha ngay lúc này  
Khi cha mẹ còn cảm nhận được điều hay  
Những lời triu mến, dịu êm thấm thiết  
Cảm giác rung động, ngọt ngào nồng nhiệt  
Đích thực đang chảy trong huyết quản thương yêu  
Hãy thương mẹ cha lúc này, thật điểm kiều  
Khi cha mẹ còn hiện hữu  
Đừng chờ đến khi mẹ cha ra đi vĩnh cửu  
Rồi mới khắc trên bia đá lạnh căm  
Những dòng chữ dấu yêu, dịu ngọt, âm thầm  
Nếu con có những tư tưởng thương yêu quý báu  
Vui lòng cho cha mẹ biết ngay bây giờ  
Nếu đợi đến lúc mẹ cha an giấc ngàn thu  
Có sự cách biệt giữa hai cõi, âm u  
Cha mẹ không còn nghe được tiếng con nói  
Những cử chỉ thấm thiết nghĩa tình réo gọi  
Nếu con thương mẹ cha thật thà  
Dù chỉ chút xiêu thôi nha  
Hãy cho cha mẹ biết khi còn sống  
Mẹ cha vô cùng cảm động  
Sung sướng tuyệt vời, trân quý thiết tha  
Tình thương của mẹ cha lúc nào cũng bao la  
Cho đến hơi thở cuối...*

**KIỀU PHONG ( Toronto)**

# Thần Khẩu, Xác Phàm

Bài viết này không phải của tôi. Bà Stephanie Dowrick đã viết bài này trên tạp chí Good Weekend của tờ Sydney Morning Herald cách đây đã lâu lắm, với cái tựa là "A Vicious Circle". Tôi muốn tập tành dịch tiếng Anh ra tiếng Việt. Và lại, bà có những nhận xét khiến tôi suy nghĩ thấy bổ ích cho mình. Cho nên, một công hai việc, vừa học tiếng Anh vừa "làm lành lánh dữ", tôi đem nó ra giới thiệu với độc giả Người Rạch Giá. Tôi thấy cái tựa có vẻ nặng nề quá nên tự đặt cho nó một cái tựa khác là "Thần Khẩu, Xác Phàm". Tôi cũng xin phép quý vị có vài lời kính báo trước là bài viết này chỉ nhằm soi sáng một vấn đề mà đôi khi tôi vấp phải. Ngoài ra, tôi không có ý phê phán bất cứ ai. Tôi sẽ cố gắng dịch cho đúng tâm ý của tác giả. Nếu như tài hèn không lột tả được điều tác giả muốn nói, xin quý vị niệm tình tha thứ bỏ qua cho. Xin thành thật cảm ơn quý vị.

## Đoàn Lâm

Mới đây, trong một chuyến xe "lửa" đầy người, tôi buộc phải nghe hai người đứng gần tôi đang trò chuyện "triệt hạ" kẻ khác. Hai cô khoảng trên dưới 20: đẹp, ăn mặc lịch sự và nói năng hoạt bát. Cả hai hoàn toàn đắm mình lớn tiếng "hạ bệ" hết người quen này đến người khác. Việc mà họ đề tâm tới là những cô gái cùng lứa tuổi như họ. Họ nói đến từng người một, kể chuyện này nọ, phê phán rồi chê bai.

Nói chơi chơi thì việc này chẳng có hại gì. Nạn nhân không có mặt ở đó để nghe (hi vọng là như vậy). Điều rõ ràng là hai cô gái đó không có ý tốt. Thật ra, việc họ cùng nhau chê bai người khác có lẽ là chất keo gắn bó tình bạn của họ. Chuyện này đúng đối với một số người. Không có gì phải ngạc nhiên. Họ họp nhau lại để nói về người khác có thể tạo nên một cảm giác mạnh mẽ như nhập làm một. Chính họ cũng không ngờ: khi nói về người khác là một cách tự bảo vệ chính mình khỏi bị "xoi mói" bởi người đối diện. (Chùng nào cả hai người cùng nhau "hạ bệ" người khác thì họ không có thì giờ để nói chuyện của nhau.) Nhưng sự nguy hiểm luôn luôn có mặt ở đó.

Tạo cho mình một cái nhìn "không lạc quan" đối với người khác rất nguy hiểm. Nhưng nguy hiểm nhất không bao giờ là "nạn nhân" của chúng ta, mà là chính mình. Ngồi lê đôi mách, đem cái xấu của người khác ra nói hoặc "chê" người khác ra từng mảnh như một công việc thường lệ hàng ngày là dấu hiệu chắc chắn của việc "đụt bỏ" sự tự trọng. Khi chúng ta cảm thấy "tốt đẹp" về chính mình, chúng ta không cần phải "thích thú" về những lỗi lầm, những trặc trở hoặc là những điểm yếu của người khác. Chỉ khi nào chúng ta cảm thấy trong thâm tâm mình bị tổn thương, trống vắng, giận dữ và thất vọng về chính mình, chúng ta sẽ đề ý đến

những "vấn nạn" của người khác và nói liên tu bất tận về những việc đó. Một điều chắc chắn là khi chúng ta thiếu sự tự trọng, chúng ta tưởng rằng - hay có ảo tưởng rằng - chúng ta có thể đưa chúng ta lên cao bằng cách đê bẹp những người khác xuống.

Bằng cách chúng ta nhận thức và nói chuyện về người khác, việc đó luôn luôn nói nhiều về chúng ta hơn. Khi chúng ta là người đầu tiên hay là người độc nhất tìm thấy những sai trái của người khác; khi chúng ta luôn luôn đánh giá và so sánh, chúng ta tự chúng tỏ một "khả năng" thiếu-sự-tự-chấp-nhận. Nhà phân tâm học Alfred Adler đã nêu rõ: Tính tự ty hay tự cao, cả hai nói lên cái "thiếu" này. Nhưng "kết quả" của hai cái tính này có hơi khác nhau. Khi chúng ta cảm thấy tự ty, chúng ta trở nên tự thương hại chính mình, bị tổn thương, chua chát, ganh tỵ và dễ gây gổ trong phản ứng cũng như phán đoán của mình. Khi chúng ta cảm thấy mình "tự tôn" hơn kẻ khác, kết quả có thể như là chút khô khan, ác độc. Đây là thái độ của hai cô gái trên chuyến xe lửa nói trên: Chỉ không đầy một tiếng đồng hồ, họ đã đi qua tất cả từ sự khinh bỉ, tự cao tự đại, sự kiêu hãnh, khó chịu đến sự miệt thị. Cả hai thái độ tự ty và tự cao chỉ cho thấy - một cách trơ trẽn - sự thiếu thốn không có được cái tính tự-chấp-nhận và tự-kiểm chính mình. Và cả hai thái độ này được nuôi dưỡng bằng cái vòng lẩn quẩn của sự suy nghĩ lệch lạc, càng ngày càng trở nên xấu xa hơn và tàn phá dữ dội hơn.

Ngồi lê đôi mách, phê phán và nói xấu kẻ khác dễ dàng trở thành một thói quen. Đây là một cách nhìn vào cái thế giới "mọc" lên từ sự sợ hãi về những điều bất toàn của chính chúng ta. Nó không chấm dứt ở đó. Nó còn gây ra những tổn thương và đau đớn cho người khác. Nó làm mất đi sự tin cậy và biến thế giới này thành một nơi khó thương hơn. Ngoài ra, nó còn làm mất đi cái "khả năng" tạo tác lòng thành thật, sự vui vẻ và chia sẻ.

Nhưng cái thói tật này có thể trừ được. Cái cảm giác "vui sướng" vì đê bẹp được kẻ khác xuống ít khi nào tồn tại lâu dài. Bởi vì cảm giác này nếu tồn tại lâu dài được mãi thì chúng ta sẽ không tiếp tục lập đi lập lại cái tật này. Vì nếu như chúng ta không bị "quỷ ám" bởi cái tính lo sợ dư luận (và ngay cả tự đánh giá mình thấp đi), thì chúng ta sẽ không nhảy vào để tự mở ra một trận đánh tình cảm "phủ đầu" như thế.

Chúng ta không thể nghĩ ngợi và nói năng hàng ngày những chuyện xấu xa về người khác - ngay cả nếu những chuyện đó có vẻ tức cười đi nữa - mà

*(Xem tiếp trang 18)*

## Mẹ Tôi

Mẹ yêu con cho dù con không yêu mẹ  
Vì Mẹ là thiên-thần hộ-vệ của con:  
Cho con ngày một lớn khôn,  
Cho con tất cả, cho con nụ cười.

Mẹ nhẫn-nại dắt con vào đời từng bước,  
Để sau này con biết nhìn trước trông sau,  
Dù cho mẹ phải khổ đau,  
Mẹ là thầy dạy, là đầu của con.

Mẹ cho con tấm gương tâm-hồn nhân-ái,  
Tập cho con phải biết quảng-đại khoan-dung.  
Con hằng ngưỡng-mộ vô cùng,  
Mẹ là từ-mẫu tài-năng tuyệt-vời.

Mẹ cho con suốt đời những lời âu-yếm,  
Mẹ cho con trái tim quý hiếm vô ngần:  
Cho con hạtnh-phúc đầy tràn,  
Mẹ là lương-thực tinh-thần của con.

Con yêu mẹ hết tâm-hồn  
Mẹ là thân-tượng của con trọn-đời.

### GS Đỗ Quang- Vinh

(thoát ý từ bài thơ MA MAMAN của  
gs Huỳnh Ngọc-Ấn)

## MA MAMAN

M c'est le merveilleux sentiment  
Pour aimer ses enfants,  
Meme quand ils n'aiment pas  
Leur angelique maman.  
A c'est son amabilite  
Que ses enfants ont demandee  
Quand ils ont besoin  
De son sourire et de ses soins.  
M c'est le malheur  
Qu'elle echange pour le bonheur  
De ses enfants.  
Avec tant de patience  
Elle les enseigne.  
A c'est son admirable talent

Avec lequel elle eleve ses enfants  
Avec la sagesse  
Qu'elle recevait dans sa jeunesse.  
N c'est la nourriture spirituelle  
Que, avec le coeur maternel  
Elle donne a ceux  
Qu'elle rend heureux.

C'est la merveilleuse image de Maman!

### Gs Huỳnh Ngọc Ấn

## MAMAN - Mẹ

M là tình Mẹ tuyệt vời  
Thương con hết mực chẳng đòi trả ơn  
Ngay khi con giận con hờn  
Mẹ hiền như thể thiên thần cõi mơ.

A là những tiếng À ơ  
con đòi mẹ hát những giờ ngủ trưa.  
Cười khi con trẻ vui đùa  
Diệu hiền hôm sớm mong vừa lòng con

M là Mộng dẫu chưa tròn  
chỉ mong hạnh phúc cho con sau này.  
Nhấn nhọc tháng vắng năm dài  
Dạy con khôn lớn thành tài vẻ vang.

A là Am hiểu mọi đàng  
khi con vấp ngã mẹ nâng con liền  
bằng tài khôn khéo có riêng  
mẹ học từ thuở thiếu niên chuyên cần.

N là Nuôi dưỡng tinh thần  
bằng tình cao cả mẫu thân nhân từ  
một đời chẳng nghĩ riêng tư  
đời con hạnh phúc mẫu từ yên tâm.

Chính là hình ảnh mẫu thân!

**Bạch Loan** chuyển ngữ

# Cho tôi ôm trái tim Việt Nam

Kính tặng nhà văn Tiểu Tử.

Hôm nay, thứ Sáu, ngày nghỉ thường lệ của tôi. Thay vì đến thăm má tôi và thu dọn nhà cửa. Tôi làm một việc hơi khác thường. Nhét chiếc võng vào ba lô, kem chống nắng, thêm bình nước lọc, vài trái cây, bịch hạt điều, gói khăn giấy, cùng một quyển sách, món quà tôi mới nhận được hôm kia, do một anh bạn bên Pháp gửi qua. Tôi lái xe vào khu công viên quốc gia, trực chỉ vùng Wattamoolla. Lựa một chỗ khuất, có bóng mát, biển mở ra bạt ngàn trước mắt. Hai bên là núi chập chùng ngọn gần ngọn xa, một mình với thiên nhiên tĩnh lặng. Cột dây võng vào hai gốc cây, tôi dành ngày hôm nay để đọc sách, tập truyện ngắn “Bài ca vọng cổ” của Tiểu Tử.

Tôi có lý do để trân trọng về tác giả này. Cách đây vài năm, trong một chuyên rong chơi của bốn nàng “sồn sồn”: Anh Thư, Kim Ngọc, Thanh Yến và tôi. Bốn cô nương đến nhà anh Hai Trần tạm trú. Đêm đầu tiên ở Roissy en Brie, một vùng ngoại ô nước Pháp. Trước khi đi ngủ, tôi vói tay lấy một tạp chí cũ chủ gia để sẵn cạnh bên giường đọc để đỡ giấc ngủ. Đó là lần đầu tiên tôi biết đến Tiểu Tử qua truyện “Chị Tư Ủ”. Đọc để ngủ, nhưng lại thao thức vì thương nhân vật Tư Ủ làm sao!

Đầu năm ngoái, người bạn khác chuyển qua email truyện “Thằng chó đẻ của má” của nhà văn Tiểu Tử. Đọc vài dòng mở đầu, tôi nghĩ má tôi sẽ thích bài này. Tôi in ra giấy, chạy xuống lầu đi thẳng vào phòng má tôi đọc cho bà nghe. Đọc, mà tôi cứ phải ngừng lại vì nghẹn ngào, vì nước mắt cứ chảy. Má tôi giục tôi đọc tiếp trong khi bà cũng rút khăn giấy chặm nước mắt. Má tôi cũng bị xúc động như tôi. Sau này, thỉnh thoảng má tôi hay hỏi: “Cái ông viết bài thằng chó đẻ có viết bài nào nữa không? Có, con nhớ đọc cho má nghe với.” Chị Tư Ủ, sau bao nhiêu năm vẫn lèo đèo theo tôi. Với má tôi, thằng chó đẻ cũng vậy.

Mở đầu là truyện “Bài ca vọng cổ”, được dùng làm tựa cho tập truyện ngắn. Truyện kể về một đứa con Việt lai Mỹ đen sống ở Phi châu tâm hồn còn đầy tính chất Việt Nam, tình cờ gặp một người Việt Nam thật. Nó ca vọng cổ, “xuông hò” đang hoàng. Thằng “Jean le vietnamien” có bề ngoài bên nội và : - “Còn bên ngoại của con, nó nằm ở trong. Ở đây nè bác”, nó để một tay lên ngực và vỗ nhẹ về phía trái tim”. Thế là hai người Việt cô đơn, một lai một thật, một già một trẻ, gặp nhau, ở một nước xa lơ xa lắc, ôm ghì nhau mà tưởng tượng như “ôm lại được góc trời quê mẹ...”

Truyện kể tiếp “Nước chảy đá mòn”, kể về một người già cô đơn sống nơi xứ người, nhớ miền man đủ chuyện, chuyện ngày xưa ngày xưa, những kỷ niệm hồi năm năm, như cuốn phim được quay lại, sờ sờ trước mắt, trong đầu. Nhìn nước chảy ở suối bên ni nhớ về dòng sông bên nớ. Tuổi già quên trước lộn sau. “Vậy mà hình ảnh quê hương vẫn còn nằm nguyên đâu đó trong lòng...chỉ cần một chút xúc tác là nó bật lên rõ rệt...làm như mình đang sống trong đó mới hôm qua”. Tiểu Tử kể về làng của ông và kết luận : “Làng tôi đó! Quê trần! Chẳng chút màu mè. Vậy mà sao tôi vẫn thương”. Có ai trong chúng ta không thương và nhớ về Mẹ. Hãy nghe ông tâm sự, lời giản dị mà đầy hồn : “Mẹ gánh xôi ra ngồi bán ngoài chợ...mẹ đi chân không, mỗi bước chân của mẹ giẫm xuống làm tung lên một chút bụi đường...Hơn sáu chục năm sau, ngồi ở trời Tây này, tôi đâu cần nhìn, mà sao vẫn thấy được - thấy rõ - hai bàn chân của mẹ”.

“Làm thình” là truyện thứ tám. Một câu chuyện tôi cảm thấy rất “nặng ngực” khi đọc. Chuyện kể về một nhân vật rất thành công trước 1975. Một sớm một chiều sau cuộc đổi đời, bỗng hoá trắng tay như trong cơn mộng dữ. Oái oăm! Đó không phải là giấc chiêm bao dữ dằn. Đó là sự thật một trăm phần trăm! Không làm thình thì làm gì ai, hoặc làm gì nhau? Làm thình để nén uất ức, vì nếu bộc lộ thành lời sẽ thêm “tiền mất tật mang”. Làm thình vì thất thế: “Bây giờ, người chồng thần tượng của ngày trước chỉ còn là một cái bóng!” Ông Lê Tư càng im thình thích sau khi được con bảo lãnh qua nước ngoài. Lý do làm thình lần này khác hẳn với lý do lần trước. Làm thình vì ứ hự! Ba sự khép miệng chỉ giống nhau ở cái chỗ đắng cay, thứ cay đắng “muôn nuốt ực mà nó cứ nghẹn ở cổ”, làm tôi phải lắc đầu hơi ôi! Cuối cùng ông đã làm thình mà đi. Đi đâu? Đọc truyện, tôi cũng làm thình đi cùng ông một đoạn đường rồi dừng lại. Tôi để ông tiếp tục đi một mình, để ông tự quyết định đời mình khi thời điểm đã đến, khi mà cả ba tài sản quý giá của một đời người đều bị phá sản không còn sót lại bóng dáng: vật chất, tinh thần và tình cảm. Này bạn! Khi đọc truyện này, khi bạn cùng đi với ông Lê Tư đến bước cuối. Xin bạn hãy cho tôi biết bạn nghĩ gì và hành xử ra sao? Nhớ cho tôi biết nhé!

Truyện thứ mười “Mùa Thu cuộc tình” nói về sự sum họp của Nguu lang Chức Nữ. Kể tâm sự một người đàn ông xa vợ mười năm. Có biết bao nhiêu sự chia cách não lòng như thế sau cuộc đổi đời bảy mươi lăm! Anh ghe này em ghe kia, ghe anh đi thoát, ghe em bị bắt lại. Ghe con đến bờ, ghe mẹ chìm vào lòng biển sâu! Hoặc có gia đình chỉ đủ

(Xem tiếp trang 13)

(Tiếp theo trang 12)

tiền để một hai thân nhân ra đi mà thôi!!! Tiểu Tử kể tâm trạng người chồng chờ gặp lại vợ sau bao năm xa cách... Gần đoạn cuối, thêm một bước ngoặt của câu chuyện với hai chữ “Bồi vì” làm tôi nín thở. Còn thêm ba dấu chấm... Và, Trời ơi. Tôi đã kêu lên như thế với những dòng kể tiếp của ông.

Còn nữa, các truyện khác trong tập truyện Bài Ca Vọng Cổ của Tiểu Tử: “Con Mén” đưa con đang sống ở Tây muốn học tiếng Việt để viết thư về thăm ba nó còn kẹt lại ở Việt Nam. “Made in Việt Nam” đưa gái da vàng bỏ nhà đi hoang vì nền tảng gia đình bị tan rã trên đất người, may mắn tạo lại được tương lai nhờ lòng tốt của một gia đình người Việt, “lá lành đùm lá rách” nơi đất lạ. “Nội” về lòng mẹ, nỗi đau cắt rún lia con lần thứ hai vì thời cuộc.. Mười bốn truyện, nội dung nào cũng súc tích. Có những lúc tôi phải ngừng lại vì xúc động. Ôi nhân vật! Ôi tình người! Ôi thế sự! Ôi đời!

Đọc xong tập truyện của Tiểu Tử, xếp sách lại. Thờ người bất động một hồi lâu. Tôi nhìn kỹ lại bìa quyển sách. Bìa trình bày đơn sơ như không thể đơn sơ hơn. Lật bìa sau, cũng không có hình của tác giả. Lật lại vài trang đầu cũng không có lời giới thiệu của bất cứ nhân vật nổi danh nào. Cũng không có lời vào truyện của chính tác giả. Chỉ một dòng nhắn gửi ngắn ngủi: “Thương tặng những ai trong lòng còn giữ được dấu ấn Made In Việt Nam” và địa chỉ email của ông cho độc giả muốn mua sách. Chỉ vậy! Mười bốn truyện, hai trăm ba mươi bảy trang. Những dòng văn đơn sơ mà xoáy vào tim tôi thành những giọt nước mắt muốn cầm cũng “chẳng đặng”. Những chữ dùng mộc mạc Nam kỳ rất quê mùa mà tôi thường được nghe, khi tôi còn học tiểu học ở quê, lâu lắm rồi mới được thấy lại: các ca các cùm, xém, hà rằm... Những tiếng mắng, tiếng kêu đầy yêu thương của người miền Nam : “cha mày” của ông Nội. “Thằng chó đẻ” của người mẹ. Mồ Tô mây... nghe sao như được sống lại những ngày tôi còn đưa tay áo lên quệt mũi chảy thò lỏ, những lúc cả chục đứa trai gái trong xóm trần truồng tắm mưa, vọc nước... vô tư cười dòn ran.

Anh Tiểu Tử! Sau hôm nay, anh nợ tôi những giọt nước mắt, tiếng thở dài, những nhịp tim đập nhanh, lần cắn môi để khỏi bật khóc thành tiếng. Những cái lắc đầu hơi ôi. Ngược lại, tôi cũng nợ anh những nụ cười chúm chím, tiếng cười khoái chí, những kỷ niệm trẻ thơ được khơi lại. Cám ơn anh đã cho tôi, một độc giả phương xa, chia những vui buồn của riêng anh. Tôi đoán ít nhiều: có anh, gia đình anh, và những ưu tư của anh được gói gắm qua các mẫu truyện này. Hơn thế nữa, từ đó, tôi được biết thêm những thăm cảnh, kinh nghiệm máu xương và nỗi

lòng của hàng trăm ngàn người Việt Nam Hải Ngoại và Quốc Nội.

Tôi áp quyển truyện vào tim mình như muốn ôm một trái tim Việt Nam còn nóng hổi. Tôi đặt quyển truyện vào lòng như muốn được chia sẻ với các nhân vật trong mười bốn câu truyện này, nhân vật chánh, nhân vật phụ, mỗi người một nét, một thăm cảnh, thắt thẻo bao niềm riêng... Tôi muốn cho thằng Jean le Vietnamie, cô Kim Made In Viet Nam, hai nhân vật của Tiểu Tử biết: tôi cũng là một người Made-In-Viet Nam, nhỏ hơn nữa, Made-In-Rạch Giá. Ngày mai thứ Bảy, tôi sẽ thăm má tôi bù cho hôm nay. Tôi sẽ đọc cho bà nghe dần những câu truyện trong quyển Bài Ca Vọng Cổ. Để bà nghe mà như thấy lại những hình ảnh cũ trên quê hương, chắc bà sẽ vui như được sống lại ở Giồng Đá.

Nắng vẫn đầy trên cây, nắng ngả về bên kia núi. Chim vẫn líu lo nhảy nhót trên cành. Lâu rồi tôi không ca vọng cổ, vừa cuốn lại cái võng, tăng háng lấy giọng, tôi hát thật to, hát tự nhiên như hồi tháng Tám năm 2002, tôi đã hát vọng cổ giữa trời đêm ở vùng Vancouver, trước đám lửa trại bập bùng, vây quanh bởi những tâm hồn rất Việt Nam: Chị Ngọc, anh Trần, Song, Quý, Hoàng, Sơn, Xuân, Hải Triều; anh chị Ninh, Siêu, Tam, Lạc Châu, Phúc; Tuyết, Khởi, Dũng, Hòa... tổng cộng hơn trăm, không thể kể tên hết.

“Điệp ơi, Lan cắt đứt dây chuông là để rẽ chia đời đạo đời ngã, nhìn theo bóng anh đi mà lã chã lệ tuôn....dòng”.

Này bạn! Hãy đọc truyện ngắn của Tiểu Tử, để thấy thấp thoáng bạn bè thân nhân mình trong đó, để tìm lại những dễ thương của quê hương mình, và để coi bạn có thấy thềm ngân nga một câu vọng cổ như tôi không?

Bỗng dung tôi muốn cất cao giọng rao, một giọng rất Nam Kỳ, rao lãnh lót như những dì, những thiếm bán hàng rong ngày xưa thường qua lại nhà tôi, vai nặng trĩu với chiếc đòn gánh, kéo kẹt thúng rỏ, dải dầu với những bước chân nhịp nhàng giẫm lên mọi nẻo đường quê: “Ai mua Bài Ca Vọng Cổ hôông?”

### Lâm Kim Loan

( Cuối tháng Tư, 2007)

kimloan686@yahoo.com.au

- Muốn mua sách xin liên lạc tác giả bằng điện thư: kimoq@yahoo.com
- Giá 12 Mỹ kim.

## The 49 true ghost stories.

Duong Son and Anh Trang.

Dear readers: The ghost stories in this series of collections are true. To minimise impact on businesses and place of interest, names of location, sites or stores have been abbreviated unless stated.

Witnesses tell the stories. The author has no liability for any effects due to the series.

### Story 7: An Old Friend

Viet left the factory about a quarter past eleven after finishing the afternoon shift. On Friday night, when he approached the intersection of the Princess Highway (Dandenong Road) and Springvale Road on the way home at Noble Park about twenty-five kilometres from Melbourne City, he thought of relaxing and watching a late movie. He rhythmically: "I have not had KFC for so long, why not get a dinner box to enjoy with a few beers tonight!"

He drove out from the KFC store. He suddenly stopped the car and called to a man who was walking on the pathway.

'Eh! You look familiar.'

'Are you Viet?'

'You look very familiar but sorry, I've forgotten your name.'

'Tu!'

'We came here on the same flight, and stayed in the Enterprise Hostel, didn't we?' Viet asked.

'Yes. We came together'

'Alright! Hop in my car. I'll take you home so we can talk.'

'Where do you live now?'

'Keysborough.'

Viet made a turn towards the Springvale market.

'You look pale and old. Your face has changed. I couldn't even recognise you at glance.'

'Ah! I'm sick.'

Viet's mobile phone rang:

'Where are you, now?' His wife's voice sounded from the mobile phone.

'I am in Keysborough. I'll be late tonight. I have to take my friend home first.'

'Alright, I'll wait for you.'

Viet took the wrong route to Keysborough. He made U-turn back.

The mobile phone rang again:

'Why take so long! You haven't come home yet?'

'My friend's just got off. The car ran out of petrol.'

## 49 chuyện ma có thật

Đường Sơn và Ánh Trang phụ trách

Độc giả thân mến: Các truyện ma trong bộ sưu tập này có thật. Để giảm thiểu điều bất lợi cho vấn đề buôn bán hay các tụ điểm du khách yêu chuộng. Tên nơi chốn, địa điểm, các cửa tiệm đều được viết tắt.

Những người thấy đã kể lại. Người viết không chịu trách nhiệm nào về sự ảnh hưởng vì loạt bài viết này.

### Chuyện thứ Bảy: Người Bạn Cũ

Việt rời khỏi hãng vào khoảng mười một giờ mười lăm sau khi làm xong ca chiều. Vào một đêm thứ Sáu, khi gần đến ngã tư đại lộ Princess (Đường Dandenong) và Springvale trên đường về nhà ở Noble Park cách thành phố Melbourne khoảng hai mươi lăm cây số. Việt nghĩ đến nghỉ xả hơi, xem phim khuya. Anh lẩm bẫm: "Mình không ăn KFC lâu lắm rồi, sao không lấy một hộp ăn tối về mà thưởng thức với vài lon bia đêm nay!"

Anh lái xe ra khỏi quán KFC. Anh tự nhiên cho xe dừng lại và gọi qua một người đàn ông đang trên đường dành cho bộ hành:

'Eh! Trông anh thấy quen.'

'Anh là Việt?'

'Anh nhìn quen lắm, nhưng xin lỗi tôi đã quên tên.'

'Tứ!'

'Chúng ta đến cùng chuyến bay, và ở trong Enterprise Hostel, phải không?' Việt hỏi lại.

'Đúng vậy.'

'Tốt! Lên xe tôi đi. Tôi đưa anh về nhà để chúng ta có thể nói chuyện.'

'Bây giờ anh ở đâu?'

'Keysborough.'

Việt cho xe quẹo về phía chợ Springvale.

'Anh trông xanh quá và già đi. Mặt anh thay đổi. Tôi không nhận ra anh lúc mới gặp phớt qua.'

'À! Tôi bệnh.'

Điện thoại di động của Việt reo:

'Anh đang ở đâu?' Tiếng của vợ anh trong điện thoại di động.'

'Anh đang ở Keysborough. Anh sẽ về trễ tối nay. Anh phải đưa bạn anh về nhà trước.'

'Được! Em chờ anh.'

Việt lái sai đường về Keysborough. Anh phải chạy vòng xe lại.

Điện thoại di động reo lần nữa:

'Sao lâu quá vậy! Anh vẫn chưa về nhà?'

'Bạn anh vừa xuống xe. Xe đã hết xăng.'

(Xem tiếp trang 15)

‘You know what time it is now?’  
‘Twelve?’  
‘No, nearly two o’clock in the morning. Wait there. I’ll pick you up. Where are you now?’  
‘Near KFC.’  
‘Alright, I’ll be there in about ten minutes.’

When Viet’s wife approached the Springvale and Dandenong Intersection, she saw his car in the opposite site about a kilometre away from the KFC store.

‘Are you alright? Why did you sleep here?’  
‘I am tired. The alarm sounded to indicate that there was no more petrol.’  
‘Leave your car here. We’ll go home now and drive it back later.’  
Viet said when they got home: ‘I feel very tired! I don’t feel hungry. It’s cooler if I sleep on the sofa. Give me a blanket’. Viet laid back on the sofa.

He woke up with headache. His wife passed him some Panadol tablets and then, asked:  
‘Did you take your friend home last night?’  
‘Yes, I did’  
‘Where did he get off?’  
‘I remember now, when my car had no more petrol. I heard “Bye”’  
‘Who’s your friend?’  
‘Tu! He came to Australia on the same flight with me. Remember him! He attended our wedding!’

His wife felt strange. She tried to find out the truth. She was told by Tu’s family:  
‘Tu was dead because of a car accident in Keysborough a few months ago.’  
She asked Viet:  
‘You said you took Tu home that night? Try to remember. Are you sure?’  
‘Yes! Sure, very sure, I took him home. I was talking to him.’  
‘Do you remember where he got off?’  
‘No, I slept.’  
‘It was in front of the Springvale cemetery where Tu was buried. He’s dead. Did you know that?’  
‘No, I believe he’s alive because I talked to him.’  
Viet responded with the blurry eyes.

Viet had got mild mental complications, headaches, forgotten things and often spoken to himself. His wife also took him to a spiritual master for treatment in order to get a wandering spirit out of his mind.

A few months later, Viet was fully recovered. He tried to remember that night, and realised that: ‘I definitely saw Tu in the passenger’ seat. But when I

*(Tiếp theo trang 14)*

‘Anh biết bây giờ là mấy giờ không?’  
‘Mười hai giờ?’  
‘Không, gần hai giờ sáng rồi. Chờ ở đó. Em sẽ đến đón anh. Giờ anh đang ở đâu?’  
‘Gần KFC.’  
‘Được, Em sẽ đến đó chừng mười phút nữa.’

Khi vợ Việt đến gần ngã tư Springvale và Dandenong, cô ta thấy xe chồng mình phía bên kia đối diện cách KFC chừng một cây số  
‘Anh thấy thế nào? Tại sao anh ngủ ở đây?’  
‘Anh mệt. Đèn báo động reo lên chỉ không còn xăng nữa!’  
‘Đề xe lại đây. Chúng ta về nhà bây giờ và lái nó về sau.’

Viet nói khi họ về nhà: ‘Anh mệt lắm! Anh cảm thấy không đói. Nếu ngủ trên xô pha thì mát hơn. Đưa cho anh một tấm mền.’ Việt ngả lưng xuống xô pha.

Viet thức dậy và cảm thấy nhức đầu. Vợ anh đưa vài viên Panadol cho anh và rồi, hỏi:  
‘Anh đã đưa bạn về nhà tối qua?’  
‘Đúng vậy, anh đưa về’  
‘Anh ta xuống xe chỗ nào?’  
‘Anh bây giờ chỉ nhớ, khi xe anh không còn xăng. Anh nghe “Bye”’  
‘Bạn anh là ai?’  
‘Tứ! Anh ta đến Úc cùng chuyến bay với anh. Nhớ anh ta chẳng! Anh ta có dự đám cưới mình!’

Vợ anh cảm thấy lạ lùng. Cô ta cố gắng tìm ra sự thật. Cô được gia đình Tứ cho biết:  
‘Tứ đã chết vì tai nạn xe ở Keysborough cách mấy tháng trước.’  
Cô hỏi Việt:  
‘Anh nói là anh đưa anh Tứ về đêm đó? Cố gắng nhớ lại. Anh có chắc không?’  
‘Đúng! Chắc, chắc lắm, anh đưa anh ấy về nhà. Anh còn nói chuyện với anh ta mà.’  
‘Anh có nhớ là anh ta xuống xe chỗ nào không?’  
‘Không, anh ngủ.’  
‘Trước mặt nghĩa trang Springvale nơi chôn anh ta. Anh ấy đã chết. Anh có biết chuyện đó không?’  
‘Không, Anh tin là anh ấy vẫn còn bởi vì anh đã nói chuyện với anh ta mà.’ Việt trả lời với đôi mắt lơ đãng.  
Việt bị chứng tâm thần nhẹ, nhức đầu, hay quên và thường nói chuyện một mình. Vợ anh cũng đưa anh đến một thầy tâm linh để chữa trị mong loại vong hồn lang thang ra khỏi đầu óc anh.

*(Xem tiếp trang 16)*

questioned him, the responses seemed to be coming from my mind. The car was not running out of petrol, still had half a tank. Probably he was back to let an old friend see him for the last time."

His wife visited the Springvale cemetery. She prayed in front of Tu's tomb for his spirit to rest in peace, and also asked to leave Viet alone. She also concluded with a reasonable explanation: "Viet stopped the car in front of the cemetery, and fell asleep. Tu came during his dream and took her husband around. Viet caught a cold and got sick. Later, he also became mentally instable because his imagination that Tu was still alive." But she still had a question in mind: "If Viet was asleep. How could he answer the mobile phone?"

(Tiếp theo trang 15)

Mấy tháng sau, Việt bình phục hẳn hoi. Anh cố nhớ lại đêm đó, và nhận thức được rằng: "Minh rõ là thấy Tứ ngồi trên ghế hành khách. Nhưng khi hỏi anh ta, những câu trả lời dường như đến từ trong đầu mình. Xe đâu có hết xăng, còn nửa bình kia mà. Có lẽ anh trở lại để cho một người bạn cũ thấy anh ta lần cuối."

Vợ anh đến nghĩa trang Springvale. Cô cầu nguyện trước mộ của Tứ, xin cho linh hồn anh siêu thoát và xin đừng quấy Việt nữa. Cô còn đưa kết luận với một giải thích có lý hơn: "Việt ngừng xe trước nghĩa trang và ngủ thiếp đi. Tứ đến trong giấc mơ và đưa chồng cô đi lòng vòng. Việt bị cảm lạnh và nhuộm bệnh. Sau đó, anh mang thêm chứng tâm thần không ổn định vì sự tưởng tượng của anh ta cho rằng Tứ vẫn còn sống." Nhưng cô vẫn còn một câu hỏi trong đầu là: "Nếu Việt đã thiếp đi. Làm sao anh có thể trả lời điện thoại di động được?"



## Lịch Sử Ngày Mẹ Hiền

Mẹ là người phụ nữ tuyệt vời ở khắp mọi nơi trên thế giới. Ngày Mẹ Hiền được mọi người biết, nhất là ở các nước Tây Phương là do tình yêu thương bền bỉ của một người phụ nữ ở xứ cờ Hoa. Cô có tên là Anna Jarvis. Mẹ của Anna là một người mẹ tận tụy với gia đình và con cái. Nhà của họ ở West Virginia và Philadelphia, Pennsylvania nơi mà cha cô làm mục

sur. Lúc nhỏ, Anna thích giúp mẹ trông coi khu vườn của bà trồng toàn hoa cẩm chướng màu trắng - loại hoa mà mẹ cô rất thích. Khi mẹ mất đi, Anna đã nhờ mục sư ở West Virginia làm lễ tưởng niệm bà. Cùng ngày Chủ nhật đó, ở Philadelphia, một vị mục sư khác vinh danh bà mẹ của Anna và tất cả các bà mẹ bằng một buổi lễ có tên là Ngày Mẹ Hiền. Anna Jarvis còn viết thư cho các dân biểu vận động họ dành một ngày để tuyên dương mẹ hiền. Năm 1910, Thống đốc bang West Virginia tuyên bố ngày chủ nhật của tuần thứ hai của tháng 5 được gọi là Ngày Mẹ Hiền. Một năm sau, tất cả các bang ở Mỹ đều lập lễ hội này.

### Lượm Lặt

### Lời Hay

"Quân tử dĩ văn hội hữu, dĩ hữu tác nhân"

(Người quân tử lấy văn mà họp bạn, lấy bạn mà giúp nhau làm điều nhân.)

**Thầy Tăng Sâm, đại đệ tử của thầy Khổng Tử**

Với sự tham gia đóng góp bài vở của thầy cô, cựu học sinh và thân hữu liên trường Kiên Giang.

"Người Rạch Giá" là lá thư thân hữu, là gạch nối giữa thầy cô, bạn hữu và đồng hương người Rạch Giá - Kiên Giang. Chúng tôi rất mong nhận được những đóng góp bài vở, hình ảnh, tin tức, và những ý kiến xây dựng của quý vị. Quý vị nào muốn nhận thư xin vui lòng cho chúng tôi biết (kèm theo tem nếu phải gửi qua đường bưu điện). Để tránh chuyện đáng tiếc có thể xảy ra, chúng tôi không nhận tiền mặt hay chi phiếu. Mọi liên lạc, xin thư về: Người Rạch Giá, PO Box 109, Bankstown NSW 2200 Australia; hoặc gửi về địa chỉ điện thư (email): [nguoi\\_rg@yahoo.com.au](mailto:nguoi_rg@yahoo.com.au)

@ 2004 - 2007 Người Rạch Giá : [http://www.geocities.com/nguoi\\_rg/rachgia.html](http://www.geocities.com/nguoi_rg/rachgia.html)





# HỘI NGỘ THẦY TRÒ LIÊN TRƯỜNG KIÊN GIANG SYDNEY, ÚC CHÂU



## Nhìn Lại

Cách đây mấy năm, tôi và một số bạn bè đã do dự: làm hay không làm chuyện hội ngộ thầy trò Kiên Giang ở Úc châu. Những khó khăn lúc ban đầu tưởng chừng như không có cách gì vượt qua được. Nhưng với sự ủng hộ của một số thầy cô và bạn bè, cái buổi ban đầu bất định, nhường chỗ cho một nỗ lực chung: tổ chức ngày hội ngộ thầy trò Kiên Giang ở Sydney. Mục đích hội ngộ để gặp lại các thầy cô, các anh chị và bạn bè cũ đã quá lâu rồi không có dịp gặp. Không gặp từ 30 tháng 4, 1975. Không gặp từ ngày bỏ quê hương ra đi trên chiếc tàu nhỏ nhoi như chiếc lá mỏng manh giữa đại dương. Không gặp nhau từ lâu lắm! Những người bạn đã "xa nhau" vì đời sống tất bật nơi xứ người.

Và cứ thế, như những cơn sóng đẩy nhau về bãi biển, những đóng góp thâm lặng càng ngày càng nhiều. Những ủng hộ càng ngày càng mạnh mẽ. Chúng tôi cảm thấy như được chấp thêm chân thêm cánh để tiếp tục làm công việc Hội Ngộ mà nhiều người mong đợi. Xin cảm ơn thầy cô, anh chị, bạn bè... những tấm lòng gắn bó thật sự với tình cảm thân thương ngày nào. Hội ngộ này là hội ngộ thầy trò Kiên Giang, từ Rạch Giá, Kiên Thành đến Hà Tiên, Phú Quốc, từ Gò Quao, An Biên đến Tân Hiệp, Giồng Riềng... Từ những nơi chốn quê hương mến yêu, chúng ta cùng hội ngộ. Và cứ thế, dòng đời trôi mãi, nhưng tâm tình của tất cả thầy trò Kiên Giang vẫn đầy ắp kỷ niệm thương mến, của tình người, và tình bạn. Chúng tôi, những người đứng ra tổ chức, chỉ là những viên gạch để bắt lại nhịp cầu thân ái đó, tiếp tục con đường các huynh trưởng đã nỗ lực xây dựng bao năm qua.

Tính từ lần tổ chức Hội Ngộ đầu tiên ở Cali, đến Hội ngộ Sydney là lần thứ 6. Từ đây đến cuối năm, ngày hội ngộ không còn xa nữa. Có những dự định

cần phải thực hiện. Có những chương trình cần phải bàn bạc. Có những chi tiêu cần phải chi. Có những vấn đề cần phải chú ý... Chúng tôi đã thảo luận với nhau, với sự góp ý tận tình của các thầy cô. Chúng tôi chia sẻ trách nhiệm và hết sức cố gắng. Nhân đây, tôi xin phép được nói lên một lần nữa lời cảm ơn đối với những tấm lòng đã ủng hộ, đã tận tình góp sức, và nâng đỡ tinh thần chúng tôi trong thời gian qua. Không có các vị mạnh thường quân, không có những tấm lòng rộng mở đó, công việc tổ chức Hội Ngộ sẽ không được như ý chúng ta muốn.

Chúng ta sẽ gặp lại nhau trong ngày Hội Ngộ. Trong lá thư NRG tháng này, BTC kèm theo Phiếu Tham Dự Hội Ngộ. Phiếu này sẽ được đưa lên trang mạng Hội Ngộ. Xin thầy cô, các anh chị và các bạn có In-tơ-nét (Internet) vui lòng tiếp tay với chúng tôi thông báo cho mọi người biết. Xin cảm ơn trước.

## Dự Chi Hội Ngộ

Nhân tiện đây, chúng tôi cũng xin nói sơ qua về quỹ Hội Ngộ. Chúng tôi sẽ cố gắng thực hiện việc Hội Ngộ trong điều kiện tài chính cho phép. Nếu quỹ hội ngộ có đủ tiền, chúng ta sẽ làm được nhiều việc như ý. Nếu không đủ tiền, thì liệu cơm gắp mắm, miễn sao mọi người vui vẻ trong ba ngày Hội Ngộ là tốt rồi. Gần đây chúng tôi có nghe được một số nhận xét là quỹ Hội Ngộ của mình được nhiều tiền quá rồi. Để biết "khả năng" của mình đến đâu, chúng tôi mới vừa thực hiện bảng dự chi cho Hội Ngộ một cách khá chi tiết. Chi phí Hội Ngộ này sẽ được cập nhật và thảo luận thêm thường xuyên cho chính xác hơn.

- Đặc san (180 trang, 1000 cuốn): \$6500 (free, dành tặng cho thầy cô, cựu học sinh)
- Cước phí gửi đặc san: \$1000

(Xem tiếp trang 18)

Điện Thoại Nhóm Tổ Chức Hội Ngộ:

Trần Văn Thông Mob: 0402 588 173

Phan Bá Khương Ph: (02) 97236062 Mob: 0422 362 761

Trần Hàng Nguơn Ph: (03) 93113259 Mob: 0418 549 892

Trần Thanh Liêm Ph: (02) 96451282 Mob: 0411 460 790

Mọi liên lạc, xin thư về :

Hội Ngộ Thầy Trò Liên Trường Kiên Giang,  
PO Box 109, Bankstown NSW 2200 Australia.

Email: [hoingokg07@yahoo.com.au](mailto:hoingokg07@yahoo.com.au)

Web: <http://www.hoingokg07.com>

hoặc <http://www.geocities.com/hoingokg07/>

(Tiếp theo trang 13)

- Quà cảm ơn thầy cô: \$1200 (tặng khoảng 40 thầy cô)
- Tiền nhà hàng cho thầy cô: \$4000 (free, 40 x 2 người x 50 Úc kim)
- Tiền quà kỷ niệm cho quan khách đến dự tiệc nhà hàng : \$2500 (free, 5 Úc kim x 500 người)
- BBQ: \$5000 (free, 10 Úc kim x 500 người).
- Video (quay + ghép hình): \$2500
- Chụp hình (+ rửa hình v.v.): \$1500
- Vận chuyển đưa đón: \$2500 (free, từ phi trường đến khách sạn và ngược lại)
- Trang trí: \$500
- Tiền gửi thư mời thầy cô: \$300
- Tiền máy in, mực in (toners), giấy in...: \$1500
- Tiếp tân (folder, bảng tên...): \$1000
- Chi phí điều hành, sinh hoạt, họp mặt: \$1500

**Tổng cộng dự chi 31500 Úc kim**

Tổng cộng số tiền ủng hộ đã nhận: **22288.77 Úc kim.**

Thầy cô và quý vị có ý kiến gì về quỹ Hội Ngộ, cũng như các vấn đề có liên quan đến Hội Ngộ, xin vui lòng liên lạc với BTC.

Kính chúc thầy cô và quý vị dồi dào sức khỏe và an lành.

**Thanh Liêm**

PS:

Chúng tôi cũng vừa nhận được một lá thư tình nghĩa xin ghi lại đây:

*California, May 24, 2007*

*Kính gửi Ban Tổ Chức Reunion 2007,*

*Hưởng ứng tinh thần bảo trợ cho các kỳ tổ chức Hội Ngộ Cựu Học Sinh và Thầy Cô Kiên Giang, chúng tôi xin được ủng hộ BTC Reunion kỳ 2007 này một số tài chánh khiêm nhường (copy below) sẽ mail qua Australia ngày mai :*

*1- Cashier's Check, Happy Nails Co. (Mai & Hồng) :*

*US\$ 1,000.*

*2- Money Order, CD Video Manufacturing Inc. (Minh) :*

*US\$ 1,000.*

*3- Personal Money Order (Luong & Liên) : US\$ 200*

*Kính chúc BTC gặt hái thành công rực rỡ kỳ Reunion vào tháng 12, 2007 kỳ này.*

*Thân ái,*

*TM Nhóm Bảo Trợ Nam California,*

*Trịnh Sơn Lượng*

TM BTC, chúng tôi chân thành cảm ơn các anh chị, nhất là anh Lượng, đã giúp đỡ tài chánh tận tình cho việc Hội Ngộ Thầy Trò Kiên Giang. Kính chúc anh chị sức khỏe và mọi sự như ý.

**Thanh Liêm**

(Tiếp theo trang 10)

không "gây bệnh" cho chính mình. Nó thật đơn giản thôi. Nhận thấy được là người khác cũng muốn được chấp nhận và khuyến khích như chúng ta; và thấy được là chúng ta có thể "cho" điều đó, chúng ta sẽ cảm thấy tốt hơn trong lòng. Dĩ nhiên, thực tế cho thấy chúng ta đang sống trong một thế giới đùa vui và vất vả trên sự đau khổ và chuyện của thiên hạ. Nhưng chúng ta có quyền lựa chọn: tránh nó hoặc để nó "bắt hồn" và tàn phá chúng ta.

**Stephanie Dowrick**

## **Rừng cây rụng lá cuối mùa**

*Rừng cây rụng lá cuối mùa*

*Đông qua tuổi hạ xuân chưa thấy về*

*Đất xưa vẫn giữ lời thề*

*Trời giăng mây trắng biết về nơi đâu*

*Lòng như cá chậu vục sâu*

*Ở trong ảo ảnh mấy màu đổi thay*

*Trăng treo một bóng thờ dài*

*Mắt nhìn nhân thế còn ai hữu tình*

*Đưa tay đỡ nhẹ bóng mình*

*Gầy như tia nắng lung linh buổi chiều*

*Gió đùa xao xác đều hiu*

*Lá bay từ một kiếp nào xa xôi*

*Rừng cây rụng lá tình phơi*

*Bước chân ai dẫm lên đời đã khó*

*Nghe vui tiếng vỡ tan rồi*

*Một giây thấp thoáng một lời hư vô*

**NL**

Quý vị nào muốn ủng hộ, xin vui lòng gửi tiền vào trương mục (account) sau đây:

Tên trương mục: **KienGiang Alumni Association Inc.**

Tên ngân hàng: **CBA (Commonwealth Bank of Australia)**

Số chi nhánh ngân hàng (BSB no.): **062421**

Tên chi nhánh ngân hàng: **Westfield Centre - Hurstville NSW 2220**

Số trương mục: **10169511**

Swift Code: **CTBAAU2S (ở ngoài nước Úc)**

Xin quý vị lưu ý là **KienGiang** viết dính liền với nhau và không có dấu. Khi chuyển tiền vào trương mục, trong phần ghi chú, xin ghi rõ **họ tên, và địa chỉ** của quý vị để dễ phân biệt. **Nếu gửi chi phiếu, xin quý vị vui lòng chuyển qua tiền Úc trước khi gửi** (chi phí chuyển sang tiền Úc phải tốn khoảng \$A 10).

# Tin Tức Hội Ngộ

## Tiền Chuyển Lừa:

BTC Hội Ngộ Thầy Trò Kiên Giang 2007 tại Sydney vừa nhận được một số tiền "chuyển lừa" do chị Nguyễn Cẩm Thu (thay mặt BTC Hội Ngộ Houston) gửi. Số tiền ghi trên money order là 1000 Mỹ kim. Chúng tôi thành thật cảm ơn chị Cẩm Thu cũng như BTC Houston.

## Trần Thanh Liêm

### Bài nhận được cho Đặc San Hội Ngộ:

- Chị H.H.T: đã nhận 2 bài thơ chị gửi. Cảm ơn chị đã nhiệt tình đóng góp. Thân.

Kính mời thầy cô và các vị tham gia viết bài cho Đặc San Hội Ngộ. Thời gian còn lại không còn nhiều nữa. Nhân đây, chúng tôi xin được nhắc lại: quý vị nào có hình ảnh trường lớp cũ hoặc Kiên Giang ngày xưa, xin vui lòng gửi cho chúng tôi làm hình ảnh cho Đặc San, hoặc cho chúng tôi mượn để scan lại. Trân trọng cảm ơn thầy cô và các vị trước.

## Ban Báo Chí

### Về việc khách sạn:

Như thầy cô và các vị đã biết trong những thông tin trước đây về việc đặt phòng khách sạn Sunnybrook. Khách sạn họ cần muốn biết số ngày chúng ta ở đó, để họ có thể sắp xếp công việc thương mại của họ. Xin thầy cô, các chú bác, anh chị và các bạn nào đã ghi tên book khách sạn vui lòng cho chúng tôi biết ngày check-in và ngày check-out. Chúng tôi sẽ cập nhật danh sách thường xuyên.

### Trang mạng Hội Ngộ mới:

Từ lâu nay, chúng tôi đã mở trang mạng Hội Ngộ qua địa chỉ: <http://www.geocities.com/hoingokg07/>. Trang mạng này chúng tôi không phải trả tiền. Tuy nhiên nó có một số giới hạn: ví dụ như lượng "data transfer" cho trang mạng rất thấp. Nhận thấy cần thiết phải tăng số lượng này thêm để mọi người có thể mở đọc cũng như download Phiếu Tham Dự Hội Ngộ 07 trong thời gian sắp tới, chúng tôi đã mở thêm một trang mạng khác (nhưng lần này phải trả tiền) với địa chỉ là:

<http://www.hoingokg07.com>

hoặc

<http://hoingokg07.com>.

Tuy nhiên, chúng tôi vẫn tiếp tục giữ địa chỉ cũ và sẽ cập nhật tin tức cả hai trang mạng cũ và mới. Xin

thầy cô và quý vị nếu có gì trục trặc vui lòng cho chúng tôi biết. Thành thật cảm ơn.

### Địa chỉ thầy cô:

Xin thầy cô, các anh chị vui lòng cho BTC chúng tôi biết địa chỉ mới nhất của thầy cô để chúng tôi gửi thư mời và Phiếu Tham Dự. Thành thật cảm ơn.

### Vé Xổ Số Gây Quỹ Hội Ngộ:

BTC thành thật cảm ơn các vị hảo tâm đã mua vé ủng hộ, nhất là thầy cô và quý vị đã tặng quà hoặc đứng ra giúp bán vé (cô Tuyết, cô Tường Vi, Đoàn, Kiều, chị Tươi, anh Triều, Thanh Vân, Loan Phương, chị Kim Loan, Tuấn Kiệt, Khương, Hiệp, Diễm Trang, Bạch Cúc, Nguơn, anh Tùng). Xin thầy cô và quý vị vui lòng gửi cùi vé lại cho BTC trước ngày xổ số 10/6/07.

## Nhóm Tổ Chức

# Thông Báo

## Ngày BBQ Họp Mặt Xổ Số Gây Quỹ Hội Ngộ 07

Nhằm mục đích xổ số gây quỹ và tường trình công việc tổ chức hội ngộ thầy trò Kiên Giang ở Sydney vào dịp cuối năm nay từ **thứ sáu 28 đến chủ nhật 30 tháng 12 năm 2007**, Ban Tổ Chức chúng tôi có tổ chức một buổi BBQ tại:

**Trung Tâm Văn Hóa và Sinh Hoạt Cộng Đồng,  
6-8 Bibbys Place, Bonnyrigg (kế chùa Pháp Bảo)**

**Vào ngày chủ nhật 10 tháng 6**

**Từ 10 giờ sáng đến 4 giờ chiều**

Kính mời thầy cô, các anh chị cựu học sinh các trường ở Rạch Giá, Kiên Thành, Hà Tiên, Phú Quốc, Tân Hiệp, Giồng Riềng, An Biên, Gò Quao, Vĩnh Thuận... bỏ chút thì giờ đến tham dự.

**BTC Hội Ngộ kính mời.**

# DANH SÁCH ỦNG HỘ HỘI NGỘ THẦY TRÒ 07 (tính đến ngày 25 tháng 5 năm 2007)

Chúng tôi chân thành cảm ơn sự ủng hộ của thầy cô và quý vị cựu học sinh liên trường Kiên Giang cho công việc tổ chức Hội Ngộ Thầy Trò 07. **Ban Tổ Chức HNTTLTKG Úc Châu 2007**

Nguyễn Phú Cường	2000 AUD (đã nhận)
Hình Thành Phúc (USA)	1000 USD
Thầy Khải & Cô Tuyết	200 AUD (đã nhận)
Huỳnh Thanh Tùng	200 AUD (đã nhận)
Tăng Đức Sơn	200 AUD (đã nhận)
Trần Hàng Nguơn	200 AUD (đã nhận)
Nguyễn Phú Kiệt	200 AUD (đã nhận)
Phan Thu Mai & Khanh	200 AUD (đã nhận)
Phan Thị Mỹ Vân	200 AUD (đã nhận)
Huỳnh Bá Tươi	50 AUD
Chị Dung	50 AUD (đã nhận)
Long Trinh	50 AUD (đã nhận)
Yến Lộc	200 AUD (đã nhận)
Một chs Toronto (CAN)	50 CAD (đã nhận)
Trần Cẩm Tú (USA)	150 AUD
Hà Hữu Dũng (Germany)	200 AUD (đã nhận)
Dương Thị Bạch Cúc	100 AUD (đã nhận)
Trần Thanh Liêm	100 AUD (đã nhận)
Trịnh Sơn Lương (USA)	200 USD (đã nhận)
Happy Nails (USA)	1000 USD (đã nhận)
Nguyễn Văn Minh (CD Video Manufacturing Inc. ) (USA)	1000 USD (đã nhận)
Cô Đình Thị Hồng Nguyệt (CAN)	100 USD (đã nhận)
Đặng Ngọc Thanh (USA)	200 USD (đã nhận)
Vương Ngọc Phụng (CAN)	20 USD (đã nhận)
Nguyễn Hồng Liêng & Thủy	200 AUD (đã nhận)
Tô Thị Hồng Việt (USA)	100 USD (đã nhận)
Quan Đò (USA)	40 USD (đã nhận)
Gia đình Tân Kim Sơn	1000 AUD (đã nhận)
Lâm Quốc Thanh (Bánh Mì Ba Lẹ) (USA)	1000 USD
Điều Tuấn Kiệt	1000 AUD (đã nhận)
Thầy cô Nguyễn Văn Hà	200 AUD (đã nhận)
Thầy Trúc & Cô Tường Vi	200 AUD (đã nhận)
Thầy cô Trịnh Quới Nhơn	200 AUD (đã nhận)
Huỳnh Văn Quang (KG Bakery) (USA)	1000 USD
Thái Thị Bạch Yến	100 AUD (đã nhận)
Trần Ngọc Điệp	100 AUD (đã nhận)
Cô Nguyễn Bạch Huệ (Sanjose, USA)	250 AUD (đã nhận)
Thầy Trần Thanh Hân	100 AUD (đã nhận)
Trần Văn Thông	100 AUD (đã nhận)
Đỗ Hữu Lộc & Thu Cúc (LA, USA)	200 USD (đã nhận)
Lý Ngọc Hiệp	100 AUD (đã nhận)
Gia đình Diễm Trang	200 AUD (đã nhận)
Khanh & Trân	100 AUD (đã nhận)
Lưu Ái Lý	200 AUD (đã nhận)
Thầy Nguyễn Chí Cường (CAN)	200 CAD (đã nhận)
Thầy Nguyễn Văn Duyệt (CAN)	200 CAD (đã nhận)
Ngô Quang Võ (CAN)	200 CAD (đã nhận)
Lý Tấn Thu & Diệu (CAN)	200 CAD (đã nhận)
Tùng & Kim Ánh (CAN)	100 CAD (đã nhận)
Huỳnh Văn Một (CAN)	200 CAD (đã nhận)
Nguyễn Văn Thanh	100 AUD (đã nhận)
Bác sĩ Bạch Tấn Phát	500 AUD
Hà Thanh Quang	100 AUD (đã nhận)
Lê Quan Liêm & Vương Thị Kim Vân (Vương Thừa Thế)	1000 AUD (đã nhận)
Trần Thị Lý	100 AUD (đã nhận)
Anh chị Ngón & Huệ	50 AUD (đã nhận)
Phù Sĩ Sơn & Thu Năm	200 AUD (đã nhận)
Đặng Ngọc Thủy Nga (USA)	200 USD (đã nhận)
Nguyễn Thị Hoàng Thu	50 AUD (đã nhận)
Nguyễn Thiện Tâm (USA)	100 USD
Tạ Thị Xuân Lệ	50 AUD (đã nhận)
Đào Minh Quang	100 USD (đã nhận)
Nguyễn Phú Sang	200 AUD (đã nhận)

Trần Thanh Minh	50 AUD (đã nhận)
Lê Thị Kiêm Lang	50 AUD (đã nhận)
Lý Văn Tôn	100 AUD (đã nhận)
Cô Ngô Thị Bửu Thời	100 AUD (đã nhận)
Huỳnh Thế Nga	200 AUD (đã nhận)
Thầy Huỳnh Tiền	200 AUD (đã nhận)
Trần thị Kim Chi & Dung	100 AUD (đã nhận)
Lý thị Mỹ Loan	50 AUD (đã nhận)
Đoàn Hữu Đoàn	200 AUD (đã nhận)
chị Vương Cẩm	100 AUD (đã nhận)
Nguyễn Long Tuyền & Hạnh	50 AUD (đã nhận)
Phan Bá Khương & Ngọc	100 AUD (đã nhận)
Lê Thị Bích Đào	100 AUD (đã nhận)
Phan Thị Ngọc Ánh	50 AUD (đã nhận)
Lê Thị Tươi	50 AUD (đã nhận)
Nguyễn Thành Triều & Châu	100 AUD (đã nhận)
Huỳnh Thanh Quân	500 AUD (đã nhận)
Thầy cô Trương Tấn Vinh	100 AUD (đã nhận)
Phù thị Kiêm Anh	100 USD (đã nhận)
Nguyễn Phú Kiệt	100 AUD (đã nhận - lần 2)
Thầy cô Danh Đức	500 AUD (đã nhận)
Thái thị Bạch Mai	100 AUD (đã nhận)
Nguyễn Thanh Khiết	100 AUD (đã nhận)
Hứa Tường Quý	100 AUD (đã nhận)
Trần Túy Vân	100 AUD (đã nhận)
Huỳnh thị Kim Phượng	50 AUD (đã nhận)
Thầy Trần Quang Đại	50 AUD (đã nhận)
Cô Thầy Lưu Kim Yến	500 AUD (đã nhận)
anh chị Mỹ	50 AUD (đã nhận)
Nguyễn Loan Phượng	50 AUD (đã nhận)
Trần Ngọc Giang (Ken)	100 AUD (đã nhận)
Trần Hàng Nguơn	300 AUD (đã nhận - lần 2)
anh chị Chư & Liêng	50 AUD (đã nhận)
Một vị ân danh Âu châu	149.26 AUD (đã nhận)
Một vị ân danh Melbourne	400 AUD (đã nhận)
Thầy cô Nguyễn Văn Vinh	200 AUD (đã nhận)
Tăng Phước Tựu & Ngụy Qua Duôn (Quảng Thuận An RG)	1000 AUD (đã nhận)
Nguyễn Phú Sang	300 AUD (lần 2)
Dương thị Thanh Đào	150 AUD (đã nhận)
Lâm Trọng Nghĩa	100 AUD (đã nhận)
Trương Tấn Bửu & Hoàng	100 AUD (đã nhận)
Hứa Chí Đức	200 AUD (đã nhận)
Thúy & Khải	100 AUD (đã nhận)
Nguyễn Văn Bé	50 AUD (đã nhận)
Lưu Hòa Xương & Hoà	100 AUD (đã nhận)
Ngô Hồng Hải	100 AUD (đã nhận)
Phan thị Mỹ Dung	500 AUD (đã nhận)
Thầy Trúc & Cô Tường Vi	100 AUD (đã nhận - lần 2)
Thầy cô Nguyễn Văn Hà	100 AUD (đã nhận - lần 2)
Huỳnh thị Kim Hồng	300 AUD (đã nhận)
Khuru Thanh Nho & Trần Văn Út	200 AUD (đã nhận)
Diệp Ngọc Kiều & Thành	100 AUD (đã nhận)
Trịnh Thị Giàu	50 AUD (đã nhận)
Nguyễn Thị Thanh Thủy	100 AUD (đã nhận)
Bùi Văn Tâm	200 AUD (đã nhận)
Thầy Vũ Đình Thi	200 AUD (đã nhận)
Nhà Thuộc Tây Kiên Giang (59 Phó Điều)	
Ông bà Huỳnh Tuấn	500 AUD (đã nhận)
Trần Hữu Ái	100 AUD (đã nhận)
Thầy Khải & Cô Tuyết	200 AUD (đã nhận - lần 2)
Hứa Châu (Houston, USA)	241 AUD (đã nhận)

### Danh sách các vị tặng quà:

anh Thành Tấn (Campsie Instant Photos)	1 digital camera hiệu Pentax
Excel Jewellers	3 đồng hồ hiệu Anne Klein
Cô Nguyễn thị Bạch Tuyết	1 bình hoa và 1 bàn để phone.
Trương Tấn Bửu	1 lò sưởi điện